

Wason
PL 4380
A1 K4544

126

Khởi Hành

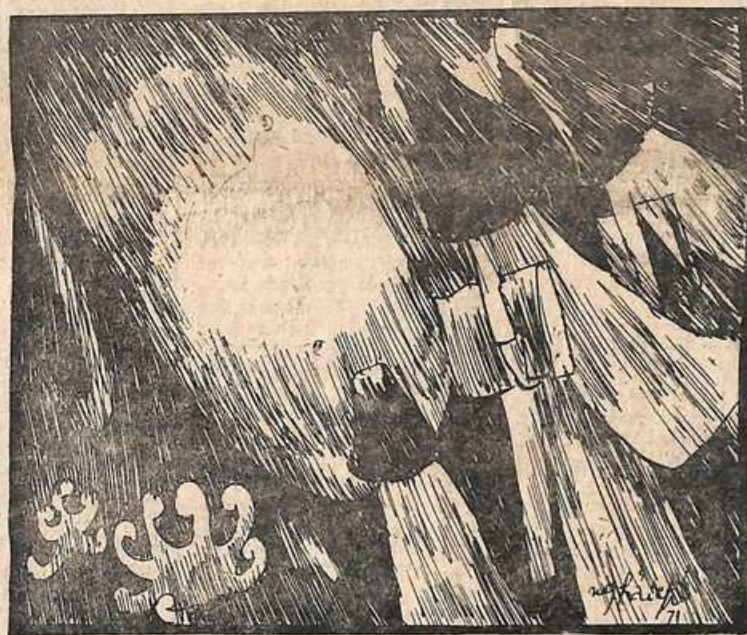
NĂM THỨ BA NGÀY 14/10/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ CHAM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRONG

SỔ KỶ NIỆM NGÀY KHAI TRƯỞNG

DI TÍCH - NG. HAI CHI



CHỮ ĐỀ SỔ NÀY THỰC HIỆN BỞI

NGUYỄN SỸ TÊ

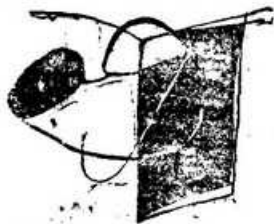
HUỲNH PHAN ANH / NGUYỄN QUỐC TRU

PHAN ĐÌNH TÂN / ĐẶNG PHÙNG QUÂN

NGUYỄN NHẬT DUẬT

LƯU QUỲNH / NGUYỄN BẮC SƠN

NG. KIM PHƯƠNG / Đ. Đ. TÔNG



nguyên kim phượng

khi giới học đường

1.

Người nào đã nói rằng: những kẻ có của dành trang bị cho những kẻ không của một nền giáo dục khả dĩ nào đó, để dễ bề sai khiến lớp không của vào những đấu tranh thủ lợi? Chính là Marx đã nói thế. Một đầu nậu của vô sản như thế, riêng y lại học rất cao. Cờ aghia là y đã nhận sự trang bị của tư sản đến mức tối đa!

2.

Những ngày thơ ấu, mẹ cha cho cắp sách đến trường, ta thơ ngây nào biết gì đâu! Cô giáo dạy: hãy vâng lời cha mẹ và thầy. Ta bèn vâng lời cha mẹ và thầy. Cô giáo dạy: đối cho sạch rách cho thơm. Ta bèn hiểu mơ hồ rằng: đối cũng ăn xin, rách cũng đứng ăn cắp. Thời xưa ấy thích vui chơi, bắt chước chườn, hơn là thích trang bị để lờ lẩn đấu tranh!

3.

« Giờ nao nước cửa một thời trẻ dại
Hỡi ngôi náu, hỡi tường trắng, cửa gương!
Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường
Rương nhỏ nhỏ với linh hồn bằng ngọc
Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học,
Bồi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên,
Trong sân trường tường đạo giữa đào viên
Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ
Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ
Tim run run trầm tình cảm rụt rè
Tuổi mười lăm gặp sách lại đứng nghe
Lòng mới nở giữa tay đời ấm áp.
Tự trường đó, lòng tôi vừa bắt gặp
Nỗi xôn xao thăm lặng ở trong trường
Của chàng trai mười lăm tuổi vào trường
Mắt tin cậy và tóc vừa đường rẽ.
Người bạn nhỏ! cho lòng tôi theo ghé!
Không nổi gì có thể vượt ve hơn,
Đêm tựa trường mùi cửa sổ mới sơn;
Tủ mới đánh, và lòng trai thom ngát...
(Huy Cận — Bài Tự Trường)

4.

Lòng trai thom ngát đâu có nghĩ học đường là nơi trang bị cho ta khi giới để lớn lên để cướp giật! Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học! Hạnh phúc tuần tự đến theo giờ? Theo lớp học càng cao? Và càng cao ta càng suy diễn mệnh mông? Đối cho sạch, chứ no thì cần chỉ sạch? Rách cho thơm, chứ no thì cần chỉ thơm?
Các anh vô sản! Các anh nên bặm miệng cần môi giữ cho thơm cho sạch! Học đường đã dạy cho các anh như thế, các anh phải thế, để làm gương cho con cháu các anh, đừng có thể tiếp tục cái đời vô sản!

5.

Lớn lên ta bỗng nghe rùng rợn những gì xưa! Và ta chợt nghe yêu thương những kẻ «hồn lơ đãng mông ra ngoài cửa lớp (Đ. Hùng). Hay tại trước mắt ta cảnh tượng quá dị kỳ? Ta, cùng số phận anh em một lứa, vừa lớn lên là đã bị gạt lứa! Gạt vào những đấu tranh do bản trùng hợp với ý nghĩa những cách ngôn xưa đã học. « Muốn sang thì bắc cầu kiều... » — « Trước là đẹp mặt sau là ấm thân... »

6.

Đi học tức là — trong xã hội này — đi sắm khí giới cho mai sau đủ mạnh tranh ăn. Có cái bằng bác sĩ dĩ nhiên có khí giới mạnh hơn cái bằng cán sự y tế. Có cái bằng Đốc Sự dĩ nhiên mạnh xấp bao nhiêu lần cái chứng chỉ B1, B2...

Hãy tưởng tượng tất cả đều có bằng Bác Sĩ hay Đốc Sự! Là cả một Đại Loạn! Kể thống trị nào lại ngu si đến cái mức độ mở lăm trường để đào tạo lăm khí giới quật mình như vậy! Cho nên hãy tin rằng: một khi bằng cấp còn là khí giới tranh ăn, thì đừng hòng giáo dục phát triển đồng đều.

7.

Giáo dục vô rừng chính là vậy, là cái giáo dục dạy cho mạnh ai thì sắm lấy khí giới tranh ăn. Và cũng dạy cái triết lý kinh khủng rằng: « Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng, nếu không thắng thì kéo cò hàng! ». Nên không lạ gì mà thấy vô số tài năng đã kéo cò hàng với học đường, khi tài năng còn phát triển, mà tại xê ô xê xê đã tranh mất chỗ...

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

NHÀ HOA TIM
VỚI 3 TÁC PHẨM MỚI

Chuyên vẽ sách giải trí giáo dục nhà Hoa Tim là một nhà xuất bản mới hoạt động trong vòng nửa năm sau này và đã cho phát hành được 8 tác phẩm của nhiều nhà văn như sau: Cá vượt vũ môn (Bình nguyên Lộc) Đồi măng xà Vương (Sơn Nam) Lời thề hoa Cúc (Vũ minh Thiệu) Tình yêu đã Thăng (Cò Liêu) Cò gái bán Diêm (Vũ minh Thiệu) Cẩn cú không Gian mũi gió (Lê tường Lý) Bức họa họa hồng (Nguyễn Lan) và Bầy chim hoang trong vườn cao su (Dương tử La)

Nhà Hoa Tim luôn luôn kêu gọi sự đóng góp của các bạn bốn phương để khai thông con đường tuổi trẻ... đã hơn một lần tác nghẽn với nhiều ấn ức... địa chỉ liên lạc ở Lê tường Ly 120 Đinh Tiên Hoàng.

THỜI SỰ VĂN NGHỆ
GIẢI PHÓNG SỰ
TIỀN PHONG 1971

Giải phóng sự chiến trường đợt 5 do Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị/Cục Tâm Lý Chiến tổ chức năm 1971-1972 đặc biệt khuyến khích các phóng viên viết về những chiến thắng và hoạt động của quân lực VNCH đánh vào các cơ sở hậu cần, đường tiếp tế của CSBV tại Kampuchea và Hạ Lào.

Khuyến khích các ký giả chiến tranh VN trong và ngoài Quân đội có nhiều thiện chí nhưng thiếu phương tiện.

Các phóng sự chiến trường trúng tuyển có thể được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị/Cục Tâm Lý Chiến ấn hành và phổ biến trong và ngoài nước.

Về thể thức tranh giải như sau:

Giải phóng sự tiền phong dành cho tất cả các phóng viên dân sự và quân nhân tham dự. Các phóng viên muốn dự tranh chỉ cần gửi về Tòa Soạn TP các bài phóng sự của mình trong năm 1971 đã đăng báo hay chưa đăng báo mỗi phóng viên có thể gửi nhiều bài dự thi (mỗi bài 3 bản).

Thời hạn chốt gửi bài 15.12.1971

Ngày công bố kết quả 15.01.1972

Bài dự thi ở ngoài xin đề: Dự

thi Giải phóng sự chiến trường — Nguyễn Sạn Tiền Phong số 2 his

đường Hồng thập Tự hay KBC.3.168.

Giải thưởng gồm có giải nhất

100.000 đ, giải nhì 70.000 đ, giải ba

50.000 đ, 2 giải khuyến khích 25.000 đ

Muốn biết thêm chi tiết xin liên

lạc với địa chỉ trên.

tác phẩm mà bà ưng ý, đánh dấu

một chuyển hướng lạ lùng về hình thức cũng như nội dung.

Bìa và phụ bản do hai họa sĩ Nguyễn hữu Nhật và Jacques barret trình bày. Jacques Burret nhà danh họa trẻ của pháp, đã gửi trang từ Paris về Saigon.

Muốn biết Jacques Barret về Cô Mai như thế nào và Nguyễn thị Vinh nói gì về Cô Mai. Xin mời đọc.

CÔ MAI, NGUYỄN THỊ VINH
VÀ 13 NĂM NGHỈ VIẾT

Đầu tháng 10/1971, nhà xuất bản « Anh Em » sẽ ra mắt với truyện dài Cô Mai của Nguyễn thị Vinh, tác giả những cuốn tiểu thuyết đã xuất bản: Hai Chị Em, Thương Yêu Men Chiếu và Xém Nghèo...

Cô Mai là tác phẩm viết lâu nhất mà cũng mau nhất. Lâu nhất vì Cô Mai đã có mặt các đây 13 năm trên giai phẩm Văn Hóa Ngay Nay do Nhất Linh chủ trương từ năm 1958. Ra được mấy số, báo bị đình bản.

Nhân dịp đó, Nguyễn thị Vinh

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 558BT/IBC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ IRI
S/ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bát :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Hóa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

• Bài không đăng không trả lại

bản thảo dù có lời yêu cầu.

• Mỗi số 25đ, công sở giá gấp

đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết

có K.H., từ lần đăng thứ hai,

có trả nhuận bút.

• Từ nay chúng tôi sẽ dành hai

ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ

11 giờ đến 12 giờ, để tiếp

trả nhuận bút các bạn có bài

đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.

Xin liên lạc vào ngày giờ đó

với biên tập viên hoặc Bồi

Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các

bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi

Bir Phiếu.

hàng tam dùng bút để nhìn lại con
rồng đã đi qua.

Cho đến đầu năm 1971, cô Mai
được viết lại toàn bộ, bằng
một bút pháp mới lạ. Nguyễn
thị Vĩnh đã đặc biệt giao
nhà « Anh Em » việc trình làng

NGUYỄN HỮU NHẬT
LÊN KHUÔN
QUÁN ĐỜI

Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật vừa
cho lên khuôn cuốn truyện dài « đầu
lò » của anh mang tên Quán Đời.

Được biết, Nguyễn Hữu Nhật
đang có một số tranh sơn dầu triển
lãm cá nhân tại hai thành phố của
nước Nhật từng bị bom nguyên tử
xàn phá. Hiroshima và Nagasaki,
được giới thường ngoạn ngoại quốc
đặc biệt chú ý.

Sau đó, Nguyễn Hữu Nhật sẽ
cho in tiếp cuốn truyện dài SOI
GUỒNG KÍNH VỜ.

Hy vọng tác phẩm của một tác
giả mang hai giọng máu Việt Nhật có
nhiều mới lạ.

PHẠM THIÊN THU TRƯỚC

« BẦY THÚ BUỒN PHIÊN »

Nhà thơ Phạm Thiên Thu, tức
Đại Đức Tuệ Không, tác giả KINH
NGỌC, sau khi hợp tác với nhạc sĩ
Phạm Duy cho ấn hành « 10 Bài Đạo
Ca » cùng bản tình ca « NGÀY XƯA
HOÀNG THỊ ».

Đã giao cho nhà xuất bản Anh
Em, do Nguyễn Hữu Nhật chủ
rường truyền đời sống đông của anh :
BẦY THÚ BUỒN PHIÊN.

Chúng ta chờ đợi, ngoài giọng
kinh thơ (KINH NGỌC, KINH TÂM
KINH VÀNG, KINH HOA...) một
Phạm Thiên Thu của tiểu thuyết, mà
anh Nguyễn Hữu Nhật đã trả lời
« đại » khi được hỏi « đùa », rằng :

Biết Người còn cuộc tang thương
Giấu trong giọt lệ vô thường đêm
qua

Người về Kinh tụng xót xa
Trông tòa sen lại tưởng tòa thiên
nhiên

Dù sao, đó chỉ là những lời đồn
chơi về Phạm Thiên Thu, không ăn
nhằm gì đến Đại đức Tuệ Không !
Phải không ?

MỞ BÁO QUÁN ĐỀ
NUÔI DƯỠNG TỜ BÁO

Sau khi cho đình bản tờ SÔNG
vì nhiều lý do, anh Hoàng đình Huy
Quan đã xoay sang nghề bán báo.
Anh vừa cho mở một quán báo lớn
tại số 234 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa.
Đó là quán báo ĐỒNG DAO do chính
những người bạn của anh chăm sóc :
Trần Huyền Ân, Phạm Cao Hoàng,
Ngô Thạch Ứng, Phan Long Côn,
Mang Viên Long...

Cùng lúc đó anh cũng sắp cho
mở một quán báo khác tại Vinh Long
cũng mang tên ĐỒNG DAO và do
anh Thụy Miên (thư ký tạp chí SÔNG)
chăm sóc.

Riêng người chủ trương, anh
Hoàng đình Huy Quan cho biết là anh
tập hai quán báo trên với mục đích
kiếm chút tiền cơm... để nuôi dưỡng
tờ SÔNG và nhà xuất bản ĐỒNG
DAO, để có nơi cho bạn bè hợp mặt
viết lách.

Tin này loan đi hẳn các bạn
« máu » văn nghệ tại Tuy Hòa và Vinh
Long đã sẵn sàng đến thăm báo quán
mới trên và cổ động cho bạn chúng

CUÔNG NHÂN



THÂN LƯƠNG

Vện dưới giờ đây đời mới rồi

Bô Lươn sao chẳng chuẩn đi thôi!

Sao Bô còn bám dai như đĩa

Chủ Tịch ngôi xưa, hẳn muốn ngồi ?

Chủ Tịch ngôi xưa, hẳn muốn ngồi ?
Niu thêm quần nữa, kiếm thêm xôi
Mặc dân phi nhò, đời khinh miệt
Mặc báo chê bai, mặc... vợ cười

Mặc báo chê bai, mặc... vợ cười
Mặt đá, mày chai, cóc hồ ngườì
Khờ dại chi mà liêm sỉ hao
« Áp phe » bạc triệu, để ai rời ?

« Áp phe » bạc triệu, để ai rời ?
Nhưng nghề mình « Bô » đã đoán hơi
Đầu gối lung lay, đi chẳng vững
Bạc Tỷ, rồi đây cũng trả trời !

Bạc Tỷ rồi đây cũng trả trời !
Chi bằng đừng đỉnh thú rong chơi!
Đua tranh, hãy nhượng bầy son trẻ
Kèo nữa đầu kia lằm trợn đời !!!...

ta phần khởi « trên đường phục vụ
văn nghệ » (Thanh Sơn ghi).

NHA TRANG
ĐÊM THƠ NHẠC
LÁ XANH ĐỜI

Đêm thơ nhạc chủ đề, Lá Xanh
Đời, được tổ chức tại nhà riêng của
Thanh Hồ vào đêm 12-09-1971 lúc
20 giờ. Nhóm Nhân Sinh sau một
thời gian phân tán, trong đêm nói
trên, toàn thể anh em đã ngồi lại đây
đủ bên nhau. Ngoài những khuôn mặt
văn nghệ quen thuộc tại Nha Trang :
Nguyễn Âu Hồng, Trần Vạn Giã,
Nguyễn Cao Thâm, Nguyễn Sa Mạc,
Thanh Hồ, còn có thêm các
bạn ở xa ghé về như : Thế
vũ, Nguyễn Minh Nữ, đôi song ca
Nguyễn quyết Thắng — Minh Chiếu,
Nguyễn Quang, Phùng Thanh Trang,
Tang, và Nguyễn thị Thiên Hà.

Mở đầu đêm họp mặt, anh
Nguyễn quyết Thắng và cô Minh
Chiếu, em đàn trình bày liên tiếp
những nhạc phẩm của Phạm Thế Mỹ,
Tôn Thất Lập, Nguyễn Xuân Tân,
và Nguyễn Đức Quang. Kế tiếp
chương trình của đêm văn nghệ,
phần diễn ngâm thơ của Phạm Cao
Hoàng, Nguyễn Sa Mạc, Trần Vạn
giã, Nguyễn Âu Hồng, do các bạn
Nguyễn Cao Thâm, Thanh Hồ, Nguyễn
Minh Nữ, và Tùng lần lượt trình
bày. Sau đó, đôi vợ chồng trẻ song
ca, Nguyễn quyết Thắng — Minh
chiếu trình bày liên tiếp 8 nhạc phẩm
trong ca khúc Lá xanh Đời, (thơ
Nguyễn Minh Nữ, do Thắng phổ
nhạc.) sau đó Nguyễn quyết Thắng và
Nguyễn minh Nữ được toàn thể anh
em yêu cầu rình ca nhạc bản « cũng
là một đêm Nam ».

Đề kết thúc chương trình đêm
hợp mặt văn nghệ, chủ đề Lá xanh
Đời, Thế Vũ trình bày bài thơ ứng
ý nhất của Trần Vạn Giã trong tập
Miên Ca Hòa Bình.

Chương trình thơ nhạc Lá
xanh Đời đã diễn ra trong vòng thân
mật, vui vẻ, và chấm dứt vào lúc 23
giờ. (NS Mạc ghi).

TẬP SAN NHÂN SINH

XUẤT BẢN BẤT ĐỊNH KỲ

Cơ sở xuất bản văn nghệ đen,
nhóm Nhân Sinh mấy tuần qua đang

vận động anh em và thân hữu xa gần
để cho ra tập san xuất bản bất định
kỳ. Tập san Nhân Sinh với chủ đề
số 1 : « Nam Việt Nam và mặt trận
văn hóa của thực dân mới », sẽ phát
hành vào mùa thu 1971, gồm những
người viết : Đỗ Phương Anh, Nguyễn
cao Thâm, Thanh Hồ, Trần Vạn Giã,
Âu Hồng, Thế Vũ, Nguyễn Sa Mạc,
Song Nguyễn, Nguyễn Minh Nữ... v.v.

Trong chiều hướng vạch trần
và đánh mạnh vào những dã tâm của
ngoại bang về mặt trận văn hóa, kinh
tế, chính trị... ; từ bây giờ tập san
Nhân Sinh tha thiết kêu gọi và chờ
đợi ở sự đóng góp về mọi mặt của
thân hữu và anh em văn nghệ xa gần.
(Nguyễn Sa Mạc ghi).

Hơn bao giờ các nhà văn trẻ lại
hoạt động mạnh mẽ như lúc này. Đầu
tiên tập truyện « hình như là tình yêu
của Hoàng ngọc Tuấn (Quái văn xuất
bản) sau đó một tập truyện của Trần
hoài Thu do cơ sở ý thức xuất bản.
Đó là « Những vì sao vĩnh biệt » phát
hành tháng 8.1971, kể đến tập truyện
« Mặc Cạn » của Trần yên thảo cơ
sở Từ Thức xuất bản. Mới đây đầu
tháng 10, cơ sở ý thức lại tung ra toàn
quốc 1 tập truyện của Lữ Quỳnh —
một nhà văn trẻ cộng tác với Bách
Khoa, Khởi Hành, ý thức. Đó là tập
truyện « Cát Vàng » Một tập truyện
rắn rựa lệ ưu tư và đầy ám ảnh của
một thế hệ trẻ. Tin tức bằng hữu còn
cho biết thêm, cơ sở ý thức cũng
đang sửa soạn in tập truyện « Côi
Chưa Tan của Phan ngọc Lư một nhà
văn trẻ rất quen thuộc.

Riêng tập truyện Trần hoài Thu
đã gặp « đại họa », một nhà phát hành
nọ đã mua đứt, nhưng không chịu
tung ra thị trường (?) mà lại tồn kho
làm báo tàn viện... Dù có sự xích
mịch giữa nhà xuất bản và nhà phát
hành, nhưng không phải đây là lý do
để « cất giữ sách » — một đứa con
tinh thần côi cút của một nhà văn
quần nhân ở tận xứ rừng núi. Mong
rằng sẽ có sự gần gũi linh động giữa
nhà xuất bản và nhà phát hành để
tập truyện « những vì sao vĩnh biệt »
sớm đến tay độc giả.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CÁI NHÌN RIÊNG
CỦA HỌA SĨ

Họa sĩ tót tẻm Peter Max vừa
bán một bức tranh đặc biệt của ông
trong một cuộc bán đấu giá để tổ chức
Drug Abuse Foundation.

Bức tranh lạ vì vẽ bằng những
màu sắc dã thú, cam, vàng, xanh, hồng,
những đợt sóng, những áng mây vằn
vũ, cầu vồng và một chiếc thuyền của
người ViKing. Giữa đám màu sắc
rực rỡ, mây gió hỗn độn đó là khuôn
mặt một người đàn ông trông nghiêng

Khán giả thường tình không thể
tim ở chân dung nghiêng đó một khuôn
mặt nào quen thuộc. Nhưng tác giả
bức tranh cho biết đó là tranh vẽ tổng
thống Mỹ John F. Kennedy.

Họa sĩ đã vẽ bức tranh rất nhanh :
ha, ngày. Ông giải thích về cách ông
vẽ :

— Kennedy đã nhập vào ngọn
bút tôi như vậy. Chính tôi cũng ngạc
nhiên rằng tôi đã vẽ ông mau và dễ
dàng như vậy. Và tôi thấy chân
dung Kennedy trong tranh thật
giống ở ngoài.

Họa sĩ nói cũng dành tin, chứ
thực ra người trần mắt thịt kẻ cả bà
Jacqueline Onassis có nhìn tranh của
Peter Max chắc cũng không thể nhận
ra là người ta đã vẽ chân dung
chồng cũ của bà.



Sách
Báo
mới

BÊN KIA MỘT DÒNG SÔNG.
Truyện dài của Dương Tử La, do
chính viết xuất bản Dây 100 tr giá 140đ
Dương Tử La là một nhà văn bình
dị, đã cho xuất bản nhiều tác phẩm từ
trước tới nay. BKMS là cuốn sách
được in ra các quăng khá lâu so với
những tác phẩm trước, có phần công
phu và trau chuốt hơn.

TRÁI TIM CÒN LẠI: Thơ
Hoàng Lộc, 76 trang. Quê Linh x b.
giải Thi Ca Văn Bút

NGUYỄN SỸ TẾ

câu chuyện tháng mười

N IÊN khóa sách đèn cũng gọi là bắt đầu. Mùa khai trường đối với giới học đường — già cũng như trẻ bao giờ cũng đem lại những nỗi xôn xang tâm lý. Nhất là trong sinh hoạt của một dân tộc cho đến nay vẫn còn nặng tình thần khoa bảng, trọng vọng kẻ sĩ phu.

Chiều phóng lên cái nền hiện tại, còn có thêm bao nhiêu kỷ niệm ngất ngưởng cũng như gần của mùa thu: những kỷ thu tuyết, chén rượu hoàng hoa, men cách mạng... Buồn vui cứ bỏ quên vì lo toan mới mỗi ngày một đầy nặng từng sâu vô thức của chúng ta.

Tôi rất ghét đọc những bài diễn văn công chính. Thăm thẳm tôi vẫn thuộc lớp người không chuộng lập, những người không tùy tụy. Tôi muốn nói chuyện với các bạn không nghĩ thức về bất luận một điều gì xét ra cần thiết và thích thú.

Nếu phải tìm một ý nghĩa, một danh xưng cho câu chuyện hôm nay, tôi nghĩ ta sẽ gọi đây là những giây phút trước khi tiếp tục một công cuộc, một năm lam việc mà tôi tin là sẽ đầy rẫy những nắng mưa bão tố.

Vậy thì, bạn bè cùng tôi: ta hãy làm một chút triết học, danh từ triết học — khá rộng như là cái quyền dùng của mọi người thời nay. Sẽ thừa chàng khi tôi nhắc nhở rằng một nền triết học thực sự cũng phải bắt đầu bằng một khám xét chính mình. Một khám xét triết để khách quan và có phương pháp. Thêm vào đó, chọn một khung cảnh thích hợp cho sự tư duy: khung cảnh bút nghiên, khung giảng đường xa lánh những ồn ào thành phố, những say đắm nhân gian.

Tôi nghĩ rằng lúc ta cần phải dừng hươc trên đường hành động để suy nghĩ lại về những hành động của mình. Hành động cần phải được kiểm soát bằng tư tưởng cũng như tư tưởng cần phải được nối tiếp bằng hành động. Sẽ hỏng nếu chúng ta chỉ đuổi theo một công tác.

Chúng ta có nhiều điều phải nói và nhiều việc phải làm quá ư? Thân phận con người hiện đại! Lại càng là thân phận thanh niên thuộc tiểu quốc! Chúng ta muốn trở thành một con người toàn diện, toàn năng chúng ta muốn phát triển mọi khía cạnh: văn hóa, xã hội, chính trị, văn chương, nghệ thuật, khoa học, thực nghiệp... Chúng ta có quá nhiều việc phải làm và phải biết. Nhưng sau tất cả, chúng ta vẫn phải chọn lấy một khu vực trẻ thức để lấy làm nghề nghiệp, để tạo dựng một sự nghiệp.

Chúng ta đang sửa soạn mặt tương lai cho mình. Không còn gì chính đáng hơn! Nhưng còn tương lai tập thể? Và còn hiện tại phức tạp chung quanh, ta và bao gồm lấy ta?

Tôi biết các bạn đang trải qua một thảm kịch nội tâm phản ánh một thảm kịch xã hội. Các bạn sốt sắng vì chiến tranh cũng như vì những cái đang mất dần trên quê hương. Nhiều bạn muốn đi tìm một lý tưởng để phụng thờ nhưng lại đứng trước cả một rừng lý tưởng và sống đứng vào một cái thời của phân bối, xuyến tác và chệch đảo. Thực hành không đi đôi với lý thuyết ngay từ phút hạ nhân!

Nếu như không có một chân lý nào gọi là chân lý dứt khoát thì cũng không có lý tưởng nào là lý tưởng vĩnh cửu trong cuộc đời. Mỗi triết gia lớn, mỗi chính trị gia lớn đã mang lại những viên đá khiêm nhường của họ. Đến lượt bạn phải xây dựng! Hãy biết kiên nhẫn với niềm tin và với việc làm của mình. Không có bước phải sẵn sàng ra một học thuyết tân kỳ, độc đáo mới là có công với tư tưởng giới. Sự đóng góp của con người cho nhân quần có rất nhiều cung cách. Và lại, khi ta đã lý hội tới ngọn nguồn một lý thuyết thì đương nhiên lý thuyết đó là của ta và ta có thể tự coi mình là một thứ tác giả, một thứ phát hiện gia. Đừng có cái hồ thẹn sai lầm rằng mình là kẻ mò phỏng. Và cũng đừng nghĩ rằng chọn lựa một lần cho chốt. Chỉ có những kẻ ngây thơ, lười biếng hay đắm chìm mới không biết thay đổi ý kiến. Sự lười biếng trí tuệ như một nhà văn Pháp nhận xét chỉ đưa tới cảnh độc tài của kẻ nào dám nghĩ dám làm hay xung phong xin làm, nghĩ dám ta. Từ bước đường đó đến tẻ tẻ trong lòng của cá nhân không xa. Và đến khi tình ngộ thì đã muộn và chỉ còn lại một nỗi chán chường men men mông. Không! Không, ta phải

luôn luôn đặt mọi điều thành vấn đề và xét lại mọi vấn đề mà ta đã giải quyết.

Các bạn cũng cần biết giá trị của kỷ luật tinh thần ở bậc đại học, giáo sư chỉ hướng dẫn các bạn và làm thế nào để thúc đẩy các bạn làm việc. Ngoài cái bạn kỷ luật chung, còn có thứ kỷ luật riêng mà bạn cần phải tự đặt ra cho bạn. Bạn phải vận dụng ý chí để tự khấn mình vào trong cái kỷ luật đặt để đó. Hãy nhấm nhấm cho mình ngay từ ngưỡng cửa đại học, một hướng đi để chăm nom, một mục phiếu để tìm cách chu toàn. Để rồi, song song với công việc cần thiết hàng ngày, ta đã thu thập phương tiện, tập được tài năng cho cái công cuộc đường trường đó. Nếu không ngại mẩu thuẫn ngôn từ, ta có thể nói: Phải làm sao cho các học hậu học đường đã khởi sự từ khi còn ở học đường. Nghĩa là lúc nào cũng phải biết tự học, cũng phải học cái học ngoài học đường.

Các bạn mơ màng cho một thứ sự như theo đúng nghĩa của danh từ Ước vọng cũng chính đáng lắm thay, nhưng than ôi, cũng khó khăn và ngăn trong cái thời đại mệnh danh là mới này. Thì các bạn hãy tự làm thử "sự phụ thay thế" cho chính mình vậy. Và chẳng, trong một tinh thần triết học mới như có nhắc qua trên kia, cả một sự phụ không có nghĩa là có một thần tượng để ta tôn thờ mà quên.

Tôi biết có một số bạn, tại có này hay có khác, chỉ chăm lo hưởng thụ và từ nan mọi chuyển. Tôi không phải là một nhà giáo khắt khe chỉ biết có lên án sự hưởng thụ. Nhưng, các bạn thử nghĩ xem, nếu cuộc đời chỉ có những hưởng thụ thì thế giới sẽ tàn lụi, và chính ta cũng tàn lụi nốt.

Đầu bi quan, các bạn vẫn phải chấp nhận một số những quy tắc tối thiểu của cuộc đời. Dân chúng là oán khời đầu sao ta đã "trót sinh ra". Tôi mời các bạn suy ngẫm một thái độ hiền triết rất Đổng Phương:

*Đời là ngắn chán biết thời là dài,
Sự chán đời xin nhủ lại tri âm!*

Sự nguần của cũng như sự đẩy dụa om xòm cũng chỉ là vô ích. Cái chết lại càng vô ích hơn. Sự thuyết phục đặc lực là thuyết phục theo đường lối trí am.

Có người phản nản rằng nền giáo dục của ta hiện nay là một nền giáo dục bằng hoại, không chính sách không đường lối, không kế hoạch... và thực hiện thì lại sức nhảm nhí, lơ đãng từ trên xuống dưới. Thú thật, có lần tôi đã mong các bạn chống đối chính chúng tôi hơn là chống đối một số những mục phiếu bất xứng tầm thường khác. Tôi chỉ còn bầu với vào một vài mục phiếu cổ điển của giáo dục để mà tiếp tục nghề nghiệp một nghề nghiệp mà tôi đã tiêu pha vào đó hơn một Phấn tư thế kỷ.

Và trong khi chờ đợi một nền giáo dục tốt lành ta hãy làm một công cuộc riêng tư mà tôi nghĩ lúc nào cũng cần thiết đó là sự tự giáo dục lấy mình hay như trên đã nói, sự tự phong sự phụ của mình. Nếu như người ta có thể là một triết gia mà chẳng cần phải học triết học thì tại sao người ta không thể là một nhà giáo dục bất chấp học đường? Ai bảo đảm rằng được trò nhất định kém đức thầy?

Giao dục theo bất luận theo hướng nào vẫn phải bao gồm một số công tác căn bản khiêm nhường đẹp bỏ hẳn năng và tập quán xấu, phát triển trí thông minh tinh thần trách nhiệm và tập quán tốt. Nhất là những tập quán trí tuệ: cách nhìn vấn đề cách giải quyết vấn đề vượt lên trên các thành kiến... và biết bro những tập được trí tuệ khác từ nhỏ bé như đánh một ván cờ, giải một bài chữ, thẩm định giá trị của một cuốn phim xem chiếu thử bày. Không không phải đã có một Nguyễn Du rồi thì ta khỏi phải làm thơ, một Beetho ven rồi thì ta khỏi phải soạn nhạc, một Vinci rồi thì ta khỏi phải vẽ tranh.

Nền giáo dục, hay tự giáo dục nào rồi cũng tồn kém ta hãy cần nhắc cái tồn kém đó với cái sản xuất của nó để mà chọn lựa.

Tôi ngại rằng "câu chuyện tháng 10" của tôi tuy chưa dài nhưng cũng đã nặng nhất là trong cái còng mùa thu buồn trong đất trời như buồn trong lòng dân tộc. Giờ khởi hành đã đến. Hỡi những cánh buồm mùa thu độc hành hay đồng hành miên cưỡng hãy tự nhủ với nhà thơ P. Valéry rằng:

*Le vent se lève. Il faut tenter de vivre!
Gió đã lên rồi phải cố mà sống!*

ĐĂNG PHÙNG QUÂN



thế giới của bản đen, phần trắng

TÔI thường có thói quen buổi sáng vào ngồi uống cà phê ở một quán trung tâm thành phố trước khi đến lớp dạy. Ngoài trời còn nhá nhem, những ô cửa kính mờ hơi sương, những ngọn đèn lục khuất ở các góc tường vẫn cháy sáng, một vài khuôn mặt quen thuộc trầm ngâm trước ly trà bốc khói. Trong sớm mai này, nỗi nhọc nhằn của một ngày mới bắt đầu. Tôi vẫn thường tự hỏi quanh ta những âm mưu thứ thách nào sắp sửa bắt đầu. Bóng dáng người yêu đầu không còn nữa. Bàn ghế bầy, tường trắng tất cả như ảo ảnh diều cợt, đe dọa, cắt giọng thẳm thăm ò ạt như tiếng sóng ồm ào. Những kỷ niệm xô nhau, xua đuổi nhau trong tư tưởng. Nỗi nhớ nhưng được tàng tìu gìn giữ trong mơ hồ. Cho đến khi đứng lên, trao đổi mấy lời ngắn ngủi với những người mới tới, tôi vội vã trở lại trường. Tôi đã đứng trong lớp học, lúc này, ở đây, trước những khuôn mặt khác — có một vài người tôi có thể nhớ được — họ đã đứng dậy chào lúc tôi vào và bây giờ tất cả đều im lặng chờ đón. Không có sự ồn ào, nháp nhòm như lớp học của mấy năm về trước mà tôi đã bỏ lại đằng sau với đi vắng không thể dứt đi được. Tất cả đều đã lớn, tôi nhìn thấy nếp nhăn trên mặt người này, ria mép trên mặt một người khác, tôi đoán chừng người ít tuổi nhất cũng vào khoảng hai mươi. Tôi chậm rãi cầm bông phấn lau bảng, cử động kéo dài thong thả vừa để tan cơn ngái ngủ, vừa để tập trung tinh thần xóa bỏ những ý nghĩ của buổi sớm ngoài quán còn vương vấn trong đầu; và những dấu phấn chữ viết của ngày hôm trước còn sót lại và tôi cũng chợt nghĩ ra đã từ lâu, khi bước chân vào lớp học, tôi lại có thói quen lau bảng rồi mới bắt đầu giảng bài. Nhưng như tôi không để ý nhưng tôi vẫn coi họ lớn và tôi không muốn nhớ mặt người nào lên bảng để làm công việc ấy. Trước kia khác, bảng đen của lớp học đã sạch trơn khi tôi đến lớp, một học trò nhỏ đã làm công việc ấy. Ngày tháng sự khác biệt mà ta chẳng nhận ra như tuổi già đã bắt đầu.

Thời, tất cả bỏ lại đằng sau vì lớp đã bắt đầu. Không thể dừng lại được, vì như mỗi tên đã bản đi, phải phóng tới ngay từ điểm khởi hành, tôi phải lên tiếng nói, trong một thế giới mới ngăn cách với bên ngoài bằng ngưỡng cửa, trước những khuôn mặt, những trang giấy trắng mờ ngố, những vấn đề quy ước với nhau, trong sự hò hẹn này, thế giới của tôi. Không thể bắt đầu những bài học triết lý mới bằng câu nói: Je ne sais pas như học Lachelier khởi sự giảng khóa ở Toulouse (Ồ! triết lý là gì, cả thành phố đã cười rộ về vị giáo sư triết học mà người ta đã thỉnh tận từ Paris về đã không biết được triết lý là gì? Đăng thương cho mọi người trong thành phố hay đáng thương cho bậc thầy khả kính của Paris) nữa. Hết rồi, sự chăm bẵm, hải hươc, je ne sais pas, chúng ta đã nhập cuộc vào trò chơi, lý trí đuổi riết, tư tưởng và ngôn ngữ đùa rồn không ngừng. Những điều được nói ra đã nói ra, những tiếng, những chữ như những đạo âm bình của phù thủy nhảy múa trong khoảng trống của thế giới này. Những điều ưu tư, lo phiền

(Xem tiếp trang 13)



LỮ QUỲNH

BUỔI HỌC THỜI CHIẾN

LÚC lớp học sắp tan. Phan ngạc nhiên vô cùng khi thấy người dân về vai mang súng, tay cầm một mảnh giấy lấp ló ngoài khung cửa. Đám học trò cũng vừa chợt thấy, cùng quay mặt về phía anh ta với những tiếng xì xầm. Phan vội cúi nhìn xuống sổ điểm, một cử chỉ nhắc cho đám học trò biết chàng sẽ gọi chúng lên trả bài vì chưa hết giờ. Cả lớp im lặng trở lại. Một vài bàn tay vội và rút vở ra khỏi cặp, lật nhanh nhiều trang, chăm chú liếc qua bài... Ngay lúc đó, người dân về đưa tay gõ cửa. Phan ngước mặt lên. Hắn đưa tay chào vụng về theo kiểu nhà binh, làm chàng cảm thấy lúng túng đến đỏ mặt. Chàng đứng dậy trong khi người dân về đã đến sát bên cạnh bàn của chàng. Hắn trao Phan một mảnh giấy và nói gì gì nhĩ trong miệng chàng nghe không rõ. Nhưng chàng hiểu tất cả ngay, khi giọng chữ lớn đầu mảnh giấy đập vào mắt chàng. Giấy gọi nhập ngũ.

Người dân về bảo Phan ký vào mảnh giấy. Chàng do dự, trong khi đám học trò đứng ngồi lờn nhón. Chàng nhìn những khuôn mặt xanh xao pha lẫn chút sợ hãi của chúng mà lòng xé lại. Mình sắp đi lính thật rồi ư? Ngày làm thẻ trưng binh, mình được xếp hạng phụ dịch mà. Phụ dịch mà cũng bị gọi nhập ngũ sao?

— Thầy ký vào đây giúp em.

Người dân về nói với chàng, vẫn cái giọng lì nhĩ không ra khỏi miệng. Phan vẫn còn ngần ngừ, nhưng chỉ một phút sau đó, hình như vào cái lúc mà chàng không cảm không nghĩ gì hết, lúc mà tâm hồn hoàn toàn trống rỗng, chàng chụp lấy cây viết đang để trên sổ điểm, ký nhanh vào tờ giấy.

— Cho nó xong!

Phan nói trong đầu. Người dân về có vẻ mừng rỡ (Tại sao lại mừng rỡ?) cảm ơn chàng và bước ra khỏi lớp. Khẩu súng dài lắc lư theo bước chân hắn. Cả lớp học quay mặt nhìn theo người dân về cho đến khi hắn khuất sau quán nước trước cổng trường, mới quay lại nhìn chàng Phan không thể hiểu được trong mấy phút qua, những gì đã diễn ra trên khuôn mặt chàng. Lo lắng, thất vọng hay sợ hãi? Phan ngồi ghé xuống mép bàn của mình, hai bàn tay lồng vào nhau đặt trên gối, cảm thấy đầu óc hơi choáng váng, có lẽ vì nắng buổi trưa từ mái tôn thấp của lớp học xông xuống.

— Thưa thầy có chuyện gì thế

Con Lãng ngồi ở bàn đầu run run hỏi. Những nữ sinh khác mở tròn mắt, không dám được về xúc động, hướng ứng câu hỏi bạn, đang chăm chú nhìn chàng chờ sự trả lời. Cả lớp học, từ những đứa ngồi bàn cuối cũng đang nhìn lên chàng bằng ánh mắt tương tự. Tự nhiên Phan cúi xuống. Chàng cảm thấy nỗi nghẹn ngào tức tưởi bỗng dâng lên làm cổ chàng cứng lại. Chàng bước về phía cửa sổ, nhìn ra cảnh đồng chói lóa nắng trưa một lúc rồi quay lại:

— Tôi bị gọi nhập ngũ. Có lẽ còn gần các em không mấy ngày nữa.

Phan nói thật nhanh như chạy đưa với xúc động của mình. Đám học trò lao nhao nhìn nhau. Một nữ sinh cúi nhìn mặt bàn, những mái tóc đỏ xuống che kín khuôn mặt. Không khí trở nên yên lặng đến ngột ngạt, vô tình những ánh mắt như muốn trách gắp nhau. Hình như ai cũng tìm một khoảng trống cho tâm nhìn cửa mình. Bất giác Phan cảm thấy cay ở khóe mắt. Chàng tự hỏi, chàng đang đứng giữa lớp học thường ngày, hay đang đứng giữa một giáo đường đây?

Kiểm bài học điểm vang rền. Phan ra đầu cho học sinh ra khỏi lớp. Nhưng chúng nó vẫn ngồi im như còn chờ đợi một cái gì. Lát sau, từng đứa chậm chạp lê chân ra khỏi lớp. Chẳng Thuận vẫn ngồi im ở góc bàn. Hai bàn tay nó đan vào nhau. Những bước chân của lũ học trò có vẻ ngập ngừng hẳn. Chúng ra tới sân và ngừng lại đó, ngoảnh mặt nhìn trở lại lớp. Chúng làm Phan có cảm tưởng như sau buổi học này, chàng sẽ biến mất, vĩnh viễn rời xa chúng nó. Những ánh mắt của chúng nó làm lòng Phan xốn xang lạ lùng. Chàng bước xuống chỗ Thuận, bấy giờ duy nhất chỉ còn mình hắn.

— Thuận, sao em chưa về?

Phan hỏi hẳn dụi dụi.

— Em ở lại lớp buổi trưa.

Thuận trả lời nhưng mặt không ngừng lên. Phan nghe lòng bùng trong đầu. Từ lúc đọc và ký vào cái lệnh gọi nhập ngũ, chàng mơ hồ cảm thấy tất cả đều thay đổi. Chàng và tất cả chung quanh. Tâm hồn chao đảo đi trong cảm giác rõ rệt. Chàng cảm lấy cổ tay Thuận:

— Thường ngày em đâu có ở lại buổi trưa?
Thuận không trả lời. Hắn càng cúi thấp đầu xuống. Sự im lặng và cái cử chỉ chịu đựng của hắn, làm Phan thất lên:

— Thuận, Thuận, em sao thế?

Phan kéo cánh tay hắn lên, cùng lúc chàng nghe tiếng khóc bật ra khỏi cổ hắn. Thuận dúi mặt xuống cặp sách để sẵn trên bàn. Nước mắt thấm ướt cả một khoảng da nâu. Phan nuốt nước bọt nghẹn ngào. Chàng áp úp bàn tay hắn giữa lòng hai bàn tay mình, và gọi khẽ: Thuận, Thuận... mà tuyệt nhiên không thốt được lời nào khác.

Sự im lặng kéo dài ra sau đó thật lâu, cho đến khi Thuận không còn chảy nước mắt. Hắn nhích mặt ra khỏi mép bàn để đưa tay áo chùi nước mắt. Phan đỡ hắn dậy.

— Em phải về đi. Về nhanh đi kẻo ngoại chờ cơm.

Phan nói mà nghe tiếng nói của mình cũng bằng bênh trong nước mắt. «Phan hãy về đi, về nhanh đi kẻo o đợi cơm». Tại sao «ngoại», tại sao «o», mà không là «cha» hay «mẹ»?

— Hãy về đi Thuận. Trưa quá rồi. Bấy giờ thì cát nóng lắm đó. Không khéo em bị xộp chân cả.

Thuận đi ra khỏi lớp, mặt cúi gằm xuống đất. Hắn cũng không chào chàng, có lẽ vì ngại ngùng mặt lên.

«Phải về nhanh đi kẻo ngoại chờ cơm»

Câu nói như một giọng nước mắt trời nổi trong đầu chàng. Nếu không có chiến tranh, thì Thuận sẽ có những người khác để chờ đợi thay vì ngoại. Nhưng mẹ đã bị rắn cắn chết rồi trong ngày nào ngồi dưới hầm trốn máy bay oanh kích. Mẹ chết nên ba mới tỵ huyên. Mẹ chết nên những đồ vỡ chung quanh một cuộc đời mới không thể tránh. Chiến tranh là nguyên nhân đầu tiên của tất cả mọi đồ vỡ, xáo trộn và đau khổ. Nhưng chiến tranh vẫn đang tiếp tục diễn ở đây. Những thế lực tạo ra nó không bao giờ biết xấu hổ và ân hận. Họ sống và chiến đấu cho những danh từ. Đời sống cao cả, đời tất cả hạnh phúc của đồng loại, để chạy theo những danh từ rỗng tuếch: Tự do, dân chủ, công bằng xã hội chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ. Người dân bao giờ cũng chỉ là những hạt bụi trong một cơn lốc. Con lốc đi đến đâu xoay theo cát bụi đến đó. Chúng ta làm gì được? Trả lời câu hỏi đó, là phải bỏ nhập cuộc của phan vào ngày mai đây. Chàng sẽ là hạt cát mới trong cơn lốc sẵn có. Chàng bị cuốn theo, chàng bị xoay tròn chóng mặt. Từ đó chàng không còn là chàng. Chàng không còn khung cảnh và thì giờ để nghĩ ngợi. Chàng chỉ là cây cụt. Chàng sẽ là một tiểu đội trưởng, một trung đội trưởng của một đại đội hay tiểu đoàn. Chàng sẽ nhận những mệnh lệnh như cái máy được điều khiển từ cái nút có ngón tay ấn, như một mắc xích trong vòng xích lớn, nó không thể tự ý đứng lại khi vòng xích đang quay.

Phan sẽ như thế đó chăng? Chàng vừa nghĩ ngoại vừa bước đi. Nắng buổi trưa đỏ lửa trên cát.

K.H. SỐ TỚI

Sáng tác của NGUYỄN THỊ VINH
— TUỆ MAI — PHẠM THIÊN
THƯ—VÕ PHIẾN—VŨ HOÀNG
CHƯƠNG — VIÊN LINH

QUÊ SƠN VŨ TÁNH
đã phát hành

KÊ TUÂN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

NHỮNG ĐÁM KHỐI

Mỗi lần đi đâu về, thường mất đi mấy hôm. Trong người ngầy ngật, lơ đãng, không thích hoạt động, không thấy hào hứng bắt tay làm một việc gì.

Về Saigon là trở về với công việc. Nhưng không khí hoạt động của Saigon không dễ xóa nhanh được những ấn tượng còn vương vất trên các giác quan. Ấn tượng của nơi vừa sống qua mấy hôm. Hoặc tiếng kêu lóc cóc keng keng đuổi theo những đàn bò mỗi chiều kéo về dọc bờ sông Ba, bò đeo mõ đeo lon dưới cổ, con lớn con bé lủ lủ trên một bãi sông nhiều rau râm đồng, tiến về một xóm đầu sông khuất trong sương khói lù mù bên cạnh thị xã Cheo reo. Hoặc cái bóng mát của một đám mây, vào buổi trưa thanh vắng, thông thả lướt từ ngọn đồi nọ sang ngọn đồi kia trên thành phố Gia nghĩa tịch liêu. Hoặc tiếng gió Lào ở Quảng trị, tiếng gió « nam cò » ở Phú yên, làm nồn nao cả ruột gan, làm nao động những đêm hè. Hoặc cái màu hoa muôn vàng trên các tỉnh Cao nguyên. Hoặc những giờ lướt bằng « tắc trắng » trên các con rạch, con xẻo ở Hậu giang...

Những cái đó không dễ xóa nhanh. Sau khi tiếp xúc với chúng, ta trở về Saigon, các giác quan ta vẫn còn lưu luyến với chúng. Các giác quan như vẫn còn no nê. Cần có một thời gian nghỉ ngơi, để tiêu hóa những cái đó.

Và một trong những hình ảnh tan biến chậm chạp nhất trong cảm quan tôi là hình ảnh các đám khói ở chân trời miền đồng quê Kiến tường.

Mùa nắng, đường tốt, xe đồ chạy từ Cai lậy đến Mộc hóa, cách nhau bốn mươi sáu cây số, mất chừng hai tiếng đồng hồ. Mỗi giờ hăm ba cây số. (Và mùa mưa thì gian nan hơn, chậm hơn nhiều).

Xe lắc lư bò dọc theo con Kinh Mười Hai. Bò thông thả, thế mà bức cũng đủ làm khò sở những ngôi nhà bên đường. Nhà sơ sài, vách lá, nền nhà và sân đất khô nứt nẻ đường ngang đường dọc thật lớn và thật sâu, bờ hè lở như cóc gặm. Vườn cũng sơ sài như nhà: không có cây ăn trái, cũng không có được bao nhiêu thứ cây; quanh đi quẩn lại hình như sân vườn nào cũng chỉ có mấy cây tràm.

Nhà như thế, vườn như thế, cảnh ngoài đồng càng sơ sài hơn: trống không đến tận chân trời.

Không có làng mạc nào cả: bấy giờ là cuối tháng giêng đầu tháng hai, không

có hoa màu nào cả. Chỉ có cỏ ngập mênh mông; và thỉnh thoảng, xa xa, một vài chòm cây — hoặc tre, hoặc me tây — thứ cây chịu đựng được cả nắng hạn cả mưa lụt.

Trên cánh đồng trống trải và rộng như thế, lâu lắm mới thấy một đám người loay hoay. Và người đầu, thường có cờ đấy. Vàng: cờ, tức quốc kỳ.

Ở đây, người thưa thớt quá. Trên đồng vắng, một đôi người lơ thơ dễ bị máy bay nhận lầm là quân du kích. Để khỏi bị bắn bậy toi mạng, người dân ra đồng làm ruộng thường cầm cây cờ bên cạnh. Một chiếc roi xỏ vào một lá cờ, ghim sâu xuống đất, thế là an tâm. Một người câu cá: một lá cờ. Đôi ba mẹ con lúi húi xới đất: một lá cờ. Một trẻ mục đồng: một lá cờ...

Dân thị thành tha hồ nghĩ đến những lá cờ cắm trước đầu xe các ông thủ tướng tổng thống, các nhân vật chính quyền tiền hô hậu ủng v.v... và tha hồ nghĩ ngợi về tầm quan trọng của mỗi người dân ở đây. Phải, ở đây mỗi người đều quan trọng: không phải từng gia đình cần xác nhận lập trường bằng một lá cờ sơn vẽ trước nhà, trên vách, mà gần như mỗi cá nhân cũng xác nhận công khai giữa trời cho ai nấy biết rõ màu sắc chính trị của mình. Để cho giản tiện, trên vùng lãnh thổ an ninh đến chín mươi chín phần trăm này, nhà nước nên khuyến dân chúng khi ra khỏi nhà, mỗi người dắt sau lưng áo hai lá cờ, như Tạ Ôn Đình trên sân khấu...

Trên cánh đồng như thế, một buổi xế trưa đầu mùa xuân năm nay, tôi có dịp đi về một làng biệt giới. Đồng không mông quạnh. Ở chân trời, vài đám khói ùn lên, chậm chạp, tỏa cao và rộng. Khói đốt cỏ: Nông dân phát cỏ, dọn lại, đốt, để chuẩn bị làm mùa. Chao ơi, những đám khói đốt cỏ ở chân trời, trong nắng trưa, sao mà xúc động, cảm hoài. Những đám khói kẻ lẻ nổi niêm bao la cuối một chân trời mênh mông. Đứng hăm mắt mà trông: khói lạng lờ, không vội vã, khoan thai, bát ngát, nhẩn nại, xa vời, hàng giờ hàng giờ, khói vừa hiện từ vữa mờ mông...

Sau một ngày đi, mệt mỏi, tẻ mề, đến đêm vừa đặt lưng xuống nằm ngủ, những đám khói ấy lại ùn lên, tỏa lên trong giấc mơ. Và trong giấc mơ, không gian mênh mông càng vắng lặng, khói tỏa càng chậm, càng bát ngát...

VAI TRÒ CỦA

VAI trò của giáo dục rất quan trọng: tương lai của dân tộc, tiền đồ của đất nước do giáo dục định đoạt.

Nói thế có phải là quá đáng chăng?

Với cương vị của các nhà giáo: quan niệm này có vẻ độc tôn? Một nhà kinh tế quan niệm rằng kinh tế là yếu mạch cho sự sống còn của quốc gia. Một chính trị gia quan niệm rằng chính trị chi phối và điều khiển tất cả.

Vâng! Ai cũng có lập luận ở mình. Ở đây tôi không đặt ra đề tài tranh luận hơn thua, chúng ta nên cùng nhau tìm về một lẽ phải tương đối, cùng nhau tìm về một giải pháp ưu tiên cho thời kỳ hậu chiến của đất nước.

Tất cả mọi người dân Việt đều có chung một mục đích: dẫn đưa đất nước này đến dài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu bốn bể. Cái thành quả cuối cùng này là của mọi người dân Việt vì thế chúng ta có bổn phận phải làm việc trong tinh thần hỗ tương, phải quên đi một phần nào những lợi ích cá nhân, phải chung lưng đấu cật xây dựng cho dân tộc phú cường.

Trong cái tinh thần và mục đích ấy, tôi dám khẳng định cùng quý vị rằng: giáo dục quyết định sự sống còn, sự vinh quang cường thịnh của dân tộc.

Vì ý thức vai trò quan trọng của giáo dục các quốc gia Á châu đã quy tụ về đây để cùng nhau hoạch định một đường hướng mới, một phương thức phát huy toàn diện giáo dục trong cái cộng đồng nhân loại Á Châu.

Con người dưới màu cờ sắc tộc khác nhau vẫn có chung một quan điểm: giáo dục là phương tiện cải thiện và cải tiến xã hội hữu hiệu nhất.

Chúng ta nhìn xem gương người Nhật, một nước tân tiến ở Á Châu; trước đây 25 năm, dân tộc này đã kiệt quệ vì chiến tranh.

Tại sao người Nhật thành công trong công cuộc canh tân xứ sở của họ?

Đó là câu hỏi mà chúng ta cần suy ngẫm vì xứ sở chúng ta sắp bước vào giai đoạn hậu chiến: toàn thể chúng ta không thể nào chỉ là một chứng nhân tiêu cực của giai đoạn lịch sử này mà toàn thể chúng ta phải gánh lấy trách nhiệm lớn lao.

Suy ngẫm về sự thành công của nước bạn, chúng ta nên lưu ý đến ý kiến sau đây của nguyên thủ trưởng giáo dục Nhật: ... sau thế chiến, các nhà lãnh đạo Nhật đã ý thức được vai trò tối quan trọng của giáo dục; phần lớn ngân sách quốc gia dành cho giáo dục; mọi chương trình canh tân xứ sở đều có chủ đích nâng cao giáo dục. Đầu đầu cũng có thể là nhà trường, một ngôi nhà tồi tàn, một mái chùa xiêu vẹo, thậm chí một bãi đất trống đặt vào một số bàn ghế cũng có thể trở thành lớp học... sau năm năm, một thế hệ mới ra đời với một tinh thần vững mạnh, một ý chí quật cường, một kiến thức đầy đủ để sẵn sàng dẫn thân, sẵn sàng hy sinh cho công cuộc canh tân xứ sở; làn sóng văn hóa dâng cao, biến cải tất cả những phần tử xấu xa của xã hội; những ai lười biếng không chịu đi học, thờ ơ đối với công cuộc xây dựng xứ sở sẽ bị mọi người khinh rẻ chê bai...

Ngày nay dân Nhật hãnh diện vì những

GIÁO DỤC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

thanh quả đã thâu hoạch được. Trình độ dân trí rất cao: cái tinh thần thương tôn luật pháp thể hiện qua những thành phố đông đúc không một hình bóng cảnh sát; tinh thần kỷ luật tu giáo thể hiện qua những đường phố sạch sẽ sáng sủa; những tấm lòng trinh bạch không gian tham trộm cướp thể hiện qua những hàng hóa bày bán la liệt không người canh giữ; tinh thần dân tộc thể hiện qua những ngôi nhà cổ với những tiện nghi tối tân. Cái tinh thần dân tộc này quan trọng nhất đã đưa nước Nhật lên hàng cường quốc mà cái văn hóa cổ truyền vẫn không bị tạp chủng từ phương Tây.

phan đình tấn



Giáo sư Phạm Đình Tấn, bút hiệu Quang minh, giáo sư Đại Học Sư Phạm Saigon, tác giả nhiều bộ sách về Văn Toàn Học đầu tiên ở Việt Nam.

Giáo sư Quang Minh Phạm Đình Tấn mới đây tham dự Hội Nghị Quốc Tế Giáo Dục 71 (ESAW 71) tổ chức tại Nhật từ ngày 31-7 đến 30-8 năm 1971. Sau đây là một bài tóm tắt những vấn đề quan trọng của những phái đoàn quốc tế thuyết trình và thảo luận trong hội nghị đó.

LTS

Đó chỉ là cái nhìn của tôi về một nước kỹ nghệ tại Á châu. Tôi không có ý tâng bốc người; tôi chỉ mong rút rĩa từ đây những kinh nghiệm quý báu hầu cải thiện xứ sở chúng ta.

Khi đặt chân đến những thành phố hoa lệ, chúng tôi vui vì được nhìn thấy cái hay cái lạ của xứ người; nhưng niềm vui đó không trọn vẹn vì những thành phố hoa lệ ấy không nằm trên giải đất hình chữ S của chúng ta. Đó không phải là cảm nghĩ của riêng tôi, đó là cảm nghĩ chung của toàn thể những ai mang trong người dòng máu Lạc Long.

Trong tình yêu bao la đối với quê hương xứ sở, những ngày sống tại đây, chúng tôi luôn luôn ưu tư về một giải pháp khả dĩ có thể canh tân xứ sở một cách hữu hiệu; giải pháp ấy là giáo dục.

Là những nhà giáo nhỏ bé, không quyền uy, không thế lực; dám nghĩ đến một giải pháp cho quốc gia đại sự, có phải là điên rồ không??? Chắc chắn là không! Tất cả mọi người Việt chúng ta đều phải đóng góp

cho xứ sở một cái gì đầu cho cái đó rất nhỏ bé. Chính vì nghĩ thế, chúng tôi đã suy tư nhiều về những gì chúng tôi phải đóng góp cho đất nước chúng ta và ngày mai đây, không phải chỉ một mình chúng tôi mà sẽ có hàng triệu người dân Việt sẽ nhất tề đứng lên xây dựng quê hương yêu dấu đang điêu tàn vì chiến tranh này.

Chúng ta hãy tưởng tượng đi, hãy tưởng tượng đến một Việt nam trong tương lai hùng mạnh, phú cường, một dân tộc Việt nam càng cường bất khuất thế giới phải nể vì... cái hình ảnh Việt nam ấy là một động lực vô cùng dũng mãnh, là một khi giới sắc bén hơn chùy kinh đục sắt đâm thủng mọi cản trở gian nguy.

Muốn đạt đến cái lý tưởng đó, bây giờ chúng ta phải cứu nước; nhưng cứu nước bằng cách gì đây? Không lý chúng ta cầu viện người ngoại quốc đem súng ống đạn bom vào tàn phá giải đất đau thương này nữa hay sao? Không thể được, nếu cứ tiếp tục đường lối này, dân tộc sẽ càng khốn khó điêu linh. Chúng ta đang có trong tay một vũ khí kỳ diệu hơn, hiệu quả hơn và ai ai cũng có thể sử dụng được: đó là giáo dục.

Thật vậy, đòi hỏi quyền tự quyết cho dân tộc không có nghĩa là đánh đuổi ngoại bang nâng cao đời sống kinh tế không có nghĩa là chém giết hết gian thương đang lũng đoạn thị trường v.v... chúng ta phải tìm cách nào êm thấm nhất để cho ngoại nhân chỉ còn là một người khách, để cho bọn gian thương không có môi trường hoạt động và tự thoái hóa. Cái phương pháp hay nhất là giáo dục mọi người từ nhỏ đến lớn, từ trẻ đến già có một căn bản nội tại vững vàng, biết yêu thương dân tộc, biết quý trọng quê hương xứ sở của mình, biết đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của cá nhân, không làm nô lệ, không làm tay sai cho ngoại bang, khi đã đào tạo được cái tinh thần dân tộc và khi cái tinh thần ấy đã dâng cao thì dân tộc tự quyết không còn là vấn đề nan giải vì ngoại nhân đâu còn sai khiến được ai; vấn đề kinh tế cũng vậy; chỉ cần tạo cho người dân ý thức được việc làm của mình, tự giác không mua những loại hàng lằng giá phi pháp, dẹp bớt lòng tham, không buôn gian bán lận thì lẽ tự nhiên, gian thương không còn tồn tại... nói chung, mọi vấn đề sẽ được giải quyết ầu hòa, tốt đẹp khi tạo được cho người dân cái tinh thần dân tộc, cái tinh thần tự giác, khai hóa để người dân ý thức về mình trong cái cộng đồng xã hội. Trách nhiệm này thuộc về đâu: giáo dục.

Giáo dục không gây hận thù chém giết. giáo dục đem lại tình tương yêu, đoàn kết dân tộc, giáo dục nâng cao đời sống người dân về mọi mặt. Đó là cái vũ khí thần diệu nhất, hữu hiệu nhất; các nhà lãnh đạo quốc gia sáng suốt phải biết tận dụng nó và cho dù ở hoàn cảnh nào của đất nước, giáo dục phải được đặt lên hàng đầu và phải được xem là quốc sách quan trọng nhất cho việc kiến tạo xứ sở.

Chúng ta sắp bước vào thời kỳ mà giáo dục giữ vai trò chính yếu hơn bao giờ hết, vì thế không phải chỉ có nhà giáo mới làm giáo dục mà toàn thể mọi người dân Việt đều

phải làm giáo dục: làm giáo dục trong quan niệm, làm giáo dục trong thái độ và làm giáo dục qua cách sống thường ngày.

Đối với những nhà giáo thật sự, chúng ta cần phải ý thức rõ ràng, rộng rãi hơn. Dạy học trong hoàn cảnh này của đất nước không có nghĩa là truyền thụ kiến thức một cách máy móc; phải tập cho học sinh có những đức tính như ham muốn tìm hiểu, phát huy óc sáng tạo, ưa thích hoạt động, có tinh thần cộng tác tập thể, biết hòa mình với những người chung quanh; biết thương tôn luật pháp, biết theo kỷ luật tự giác; có tinh thần dân tộc, biết đặt quyền lợi của quốc gia trên quyền lợi của cá nhân...

Là các bậc phụ huynh, quý vị là những người sống cạnh con em mình, quý vị phải tỏ ra xứng đáng là những tấm gương tốt đẹp nhất. Sinh, dưỡng, dục là ba Thiên chức cao quý nhất của bậc làm cha làm mẹ, trong thời kỳ trước 20 tuổi, không một ai có thể ảnh hưởng đến trẻ em nhiều bằng cha mẹ nếu chúng thất vọng chán chường trong cái tập thể gia đình thân yêu thì trong cái cộng đồng xã hội lớn lao chúng sẽ trở thành những phần tử như thế nào ai ai cũng thấy được. Cái quan niệm phổ thác hoàn toàn con mình cho nhà trường là sai lầm và còn sai lầm nguy hại hơn nữa trong cái hoàn cảnh giáo dục bây giờ của đất nước — Quý vị phải liên lạc chặt chẽ, tiếp tay với nhà trường trong việc hướng dẫn một mầm non chưa đủ khả năng thiên bẩm để lựa chọn cho mình một hướng đi. Sự nên người hay không ở một đứa trẻ là trách nhiệm của cha mẹ, chúng ta không phải là cộng sản vô thần để có thể quan niệm rằng đứa trẻ là kết quả ngoài ý muốn của một cuộc trụy hoàn và không có trách nhiệm gì trên sự trưởng thành của chúng cả.

Thứ nữa đến các vị lãnh đạo quốc gia, quý vị cần lưu ý rằng không một ai nên người mà không phải trải qua một thời kỳ được giáo dục. Nghĩ được như thế, quý vị sẽ ý thức được tầm quan trọng của giáo dục trong sự kiến tạo xã hội. Là các bậc đàn anh hơn ai hết, quý vị phải chứng tỏ mình là những người gương mẫu, quý vị phải đem tinh thần, thiện chí và mọi phương tiện sẵn có để tô bồi cho nền giáo dục nước nhà; phải khuyến khích mọi người làm giáo dục; phải tìm mọi cách cải thiện đời sống giáo giới để họ có thì giờ, có cơ hội đem hết khả năng ra phục vụ cho thiên chức giáo dục. Đào tạo một thế hệ trong tương lai tài ba, càng cường, bất khuất để tái tạo cái xã hội Việt Nam điêu tàn này là bổn phận và thuộc thẩm quyền của quý vị.

Trong sự sống cùng và sống với, chúng ta phải hỗ trợ lẫn nhau, phải nương tựa vào nhau; xã hội là sự kết hợp có hệ thống của nhiều cơ cấu khác nhau, liên quan với nhau; nếu mọi cơ cấu đều hoạt động tốt đẹp và điều hòa thì cái xã hội ấy mới tiến triển hoàn mỹ được.

Mong rằng mỗi người là một tấm gương cho kẻ khác noi theo: đó chính là lối giáo dục bằng chính cuộc sống của mình vậy.

Trong mục đích giúp quý vị có một cái nhìn về nền giáo dục của các nước bạn, tôi sẽ lần lượt trình bày 20 đề tài đã được thảo luận trong suốt tháng 8/71 tại Kyoto qua hội nghị ESAN tại Á Châu.

Kyoto ngày 22 tháng 8 năm 1971

N G À Y khai trường. Một ý niệm chệnh vênh, lơ lửng, trong đầu óc tôi. Với tôi không có một cảm xúc sâu xa nào được gợi ra khi nhắc đến « ngày khai trường ». Ý niệm chỉ bị rập xóa trong trí não khi hình ảnh hiện đến đêm đă. Hình ảnh kéo theo hương vị, trong niềm hoài tưởng của tôi, không bao giờ về « ngày khai trường, » mà chỉ về « những ngày khai trường ».

« Những ngày khai trường » trong tâm tư của tôi bây giờ là những hình ảnh thấp thoáng chong chắt lên nhau, chen chúc, nhảy múa hóa trộn với nhau, làm nên cả một cõi rạo rực và mê mải ở tận đáy hồn. Là những hương vị ngọt lạnh, phảng phất chút gọn ngọt của những ngày xa cũ, trời vươn lên khỏi những cảm giác khô, đắng, của những tháng năm vửa trải. Tất cả hình ảnh và hương vị chập chờn bay lượn, thoáng động thoáng mất vì hình ảnh đã lìa xa và hương vị đã tan đi cùng những phút, những giờ, cứ trôi phăng về quá khứ. Nhưng thực sự chúng đã có, Có với tuổi nhỏ được nhớ lại. Không với những dấu mốc thời gian của thuở đã trưởng thành và đổi dời qua chặng mới. « những ngày khai trường » thực sự chỉ được sống lại, như tiếng động xô đẩy một cõi bừng tươi, khởi từ hoài niệm về thời thơ ấu cũ.

Tôi không tưởng lại một ngày khai trường lẻ loi của một niên học nhất định nào đã qua. Tôi chỉ nhớ lại một chuỗi nhiều đoạn những ngày khai trường cũ, từ thời xa lắc xa lơ, cách đây đã ngót ba mươi năm.

Ngày đầu tiên ra trường, đó, một ngày lạ mặt. Tôi còn nhớ mang máng cái hình ảnh của mình đã tự thu nhỏ lại như muốn co rút vào trong vòng tay của mẹ tôi choàng ra và đẩy nhẹ tôi tới trước cổng trường. Những bước chân muốn bám chặt vào đất, muốn trở ngược, muốn phóng nhanh về nhà để sống tiếp những ngày êm đềm không bộn một thoáng lo nghĩ nào về bộn phân, về sự gấp gáp những bộ mặt nghiêm trang và cứng lạnh của những ông thầy mà tôi đã thấy mỗi ngày họ đi qua trước cửa nhà tôi... Tôi thực lưu luyến những buổi sáng nhân rãnh, dậy muộn, chạy nhẩy thoải mái. Nhưng không được nữa. Một cách nặng nhọc, những bước chân tí hon của tôi cũng vẫn được dắt dẫn đến tận cổng trường. Cổng đình. Những lớp học được tổ chức ở ngay trong đình làng, những dãy bàn san sát ngăn cách với những dãy bàn khác bởi khoảng cách khá lớn giữa hai hàng cột vĩ đại, ở hai gian đình rộng mênh mông chứa lại gian giữa chính diện để bày các đồ thờ, với khoảng trống rộng, nhìn thẳng ra sân đình và cửa đình, dành cho việc tế lễ. Trước cửa đình là một bãi cỏ lớn, nó bát ngát dưới con mắt thơ dại của đứa học trò nhỏ bé. Hai cây đa khổng lồ với rễ chằng chịt, đầy hương dãi lẽ thè trên nền đất ẩm đầu thu. Hai bên cạnh đình và ở sân cỏ sau của đình, là những cây gạo. Những cánh hoa gạo cuối cùng chưa rụng, còn vương trên cành, xác xơ trong cơn gió heo may, rung lên từng chập, từng chập. Con đường từ cổng nhà tôi đến cửa đình thì đầy những cây sấu lớn nhỏ đủ cỡ. Những chiếc lá sấu mảnh rơi ngập lối đi; những quả sấu chín mộm, nát bầy, rải rác theo vệ đường. Tôi đi cùng với mẹ tôi qua con đường rợp bóng cây mát lạnh và đắng xa, phía trước, nặt trời đỏ rực mới nhô lên một nửa khỏi rìa đầu tàn cây... Lúc đến trước cổng đình, tôi tôi đã chơi đùa bao nhiêu ngày trước một

cách dạn dĩ và thích thú nhưng sao lúc ấy tôi e sợ ngại ngùng ở đó quá, tôi nhìn thấy mấy đứa bạn đang tụm nhau lại, đứng sát tường, nói chuyện với nhau. Mẹ tôi chỉ những đứa bé đó, bảo tôi lại với chúng; rồi bà quay về sau khi đã dắt tay tôi đến với mấy đứa bạn tôi đã dẫn dò cả lũ chúng tôi vài câu. Chúng tôi đợi tiếng trống báo hiệu vào lớp. Chúng tôi một lũ trẻ ngây ngô, ngơ ngác nhìn những đứa lớn, mắt len lén quan sát chúng chơi đùa. Chúng tôi đứng bèn nhau, thỉnh thoảng hỏi nhau có về thăm dò, mà chẳng đứa nào biết rõ hơn đứa nào về những chuyện sắp « xảy ra », trong lớp học, cho chúng tôi, dù những chuyện đó đã được cha mẹ chúng tôi nhắc nhở cho biết trước ở nhà cả rồi. Chúng tôi lo ngại, sợ sệt, tuy nhiên có xen lẫn trong niềm lo sợ đó một chút cảm tưởng ấm áp, một chút an tâm, vì chúng tôi cùng như nhau cả và đang, cũng như sẽ có nhau.

Khi vào lớp, chúng tôi râm rập, khép nép ren rén, lòng công, một lũ như nhau. Đứa nào mắt cũng lăm lét, sợ sệt. Chúng tôi, những đứa bé có thân xác nhỏ nhắn, thêm vào nỗi sợ

một ý thức trách nhiệm mỗi năm mỗi thêm này nọ. Những hình ảnh co ro, lóng cong vẹo vẹo, là những hình ảnh của mình kéo dài qua những đứa bé đàn em, trông thật tội nghiệp cho chúng mà lại thật tức cười cho mình, sao mình lại có thể đã có những dáng vẻ kỳ cục (và dễ thương ?) đến thế được !

Chỉ có năm đầu tiên của bậc trung học là đem lại cho tâm hồn mình một chút xao xuyến thực tình và đáng coi là một cảm nghiệm mới mẻ. Niềm e sợ, nỗi ngại ngùng vô cơ của thuở lên năm ngày nào cũ lại hiện về trong tâm tưởng, trước dáng dấp to lớn của những học sinh mấy lớp cao nhất trong trường và trước cả một tương lai dài dặc bày năm trời đang chập chờn, với những chương trình có lẽ sẽ mới lạ khó khăn lắm, đang chờ mình dẫn bước tiến tới nó. Nó đồ sộ quá ý thức non nớt của mình không chụp bắt nổi, nhưng hứa hẹn những chinh phục đầy thích thú hẳn sắp đến. Cùng với niềm lo âu giống như lần đầu tiên cấp sách đến trường, còn có thêm ở ngày khai trường năm đầu tiên bậc trung học một yếu tố cảm nghiệm mới: niềm hãnh

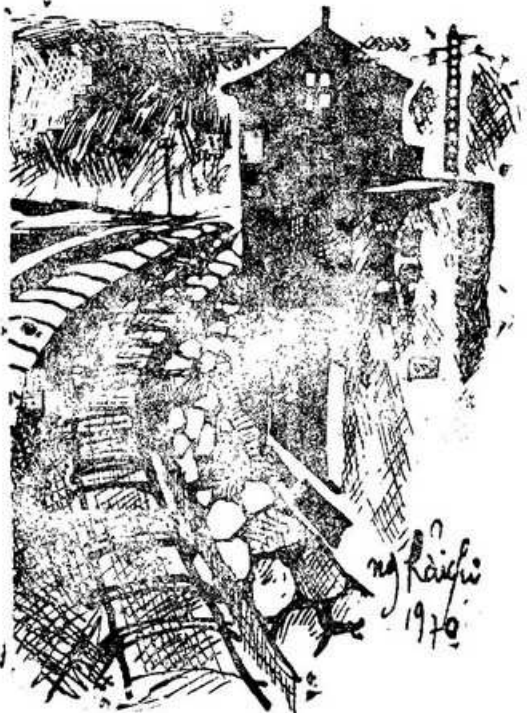
NGUYỄN NHẬT DUẬT

NHỮNG NGÀY KHAI TRƯỜNG

thầy lại còn khiếp hãi khi bắt gặp những tia mắt thù nghịch và đe dọa vô cơ — bất nạt — của những « anh bạn » lớn hơn mình, ngay trong lớp mình.

Giờ ra chơi, bọn nhỏ chúng tôi dờ dạc ngáo hơn, nhưng vẫn co ro một tùm với nhau, trong cái thế tự vệ tiêu cực đến tức cười. Chung quanh chúng tôi là những tiếng cười đùa, reo hò, la hét thỏa thích của bọn học trò lớn, làm vang âm cả một khu rộng như một cư xá nhỏ bấy giờ. Có những ông thầy đứng lặng lẽ trên thềm đình nhìn ngắm lũ học trò dưới sân. Thỉnh thoảng bắt gặp cái nhìn chăm chăm của một ông thầy hướng thẳng về mình, mỗi đứa chúng tôi đều nổi gai ốc.

Đó, ngày khai trường đầu tiên trong đời tôi, mà tôi chỉ nhớ lại được nhờ có hoài niệm về những ngày khai trường, của những niên học tiếp theo, trợ lực. Một chuỗi những ngày khai trường thuở nhỏ, ở bậc tiểu học, là một chuỗi những lo âu, sợ sệt, càng ngày càng mất dần những lo sợ vô lý, nhưng lại càng tăng thêm những lo lắng thực sự đầy ắp



diện. A! Mình cũng đã lớn rồi đấy nhỉ, lại đã thi đậu nữa, đã qua hết được chặng tiêu học rồi! Niềm hãnh diện đó mang sắc thái tươi tắn, mang hơi nóng hừng hực đến với cơ thể và làm người ta tự cảm thấy sự lớn dậy của cuộc đời, sự bừng sáng của một chân trời mới đang rộng mở. Niềm hãnh diện hào huyền đó đã ban cho tôi đủ một sức mạnh tinh thần để trở thành kiêu ngạo. Cái kiêu ngạo của cậu bé học sinh vào ngày đầu tiên nhập học bậc trung học, nó mới ngộ làm sao! Tự nhiên, chẳng dễ vênh váo với riêng ai, mà cứ hếch cái mặt lên!

Những năm sau của bậc trung học, cứ mỗi dịp khai trường là một lần háo hức, không còn lo sợ, chỉ có sung sướng rạo rực trong nỗi đón chờ những ngày mới đang đến, với những hứa hẹn khác lạ ở một chương trình học chắc hẳn sẽ thú vị vô cùng. Và một điểm đáng lưu ý trong kinh nghiệm ngày khai trường ở những năm sau của bậc trung học, với tôi, là niềm nao nức mong mỏi sớm được gặp một ông thầy trữ danh nào đó mà mình sẽ chỉ được học từ niên học này, nhưng

nình đã ngưỡng mộ biết bao, từ năm ngoái năm kia, mình đã khám phục biết bao, qua những điều chỉ mới được nghe đồn về ông này đó.

Tôi bước vào mỗi năm học mới của bậc đại học một cách bình thản. Nhưng ngày khai trường không có nữa, hay chỉ có trong lặng lẽ.

Những năm dạy học ở ngoài Trung, tôi chờ đợi ngày khai trường đến như người ta chờ đợi một cuộc chia ly. Thực thể, những ngày hè sum họp với gia đình, viếng thăm và tiếp đón bạn bè, rong chơi và chầm thi ở Sài-gon, dù trong một khí hậu thiên nhiên đầy biến đổi bất chợt rất tẻ giữa mưa và nắng, nhưng cũng đem lại cho tôi một khí hậu tinh thần cần thiết, nỗi cần thiết của sự sống không gò bó. Bởi vậy, ngày khai trường được nhìn như dấu mốc của một mất mát, một hay hụt không có gì đền bù được.

Ngày khai trường khi đó là một nhấc nhỡ gay gắt và buồn chán. Nhưng khi đã xách va-ly ra đến miền Trung, ngày khai trường hiện tới với bóng dáng các đồng nghiệp và học sinh tập nập, rộn ràng, tôi lại cảm thấy lòng đỡ trống trải vì mấy ngày buồn bã mình vừa sống rất hờ hờ. Niềm nhớ gia đình trong phút chốc đã tan biến và tôi thấy thương những đứa học trò lạ mặt trong sân trường, tôi thấy ấm lòng trước những cặp mắt thật sự ngây thơ đang chăm chú và ngỡ ngàng nhìn tôi bước vào lớp học đầu tiên của ngày đầu tiên mở ra một niên khóa mới. Tôi nghĩ rằng, trong hoàn cảnh xã hội không thể tránh được, ở nơi đất lạ quê người chính những khuôn mặt học trò trong giờ dạy đầu niên khóa là niềm an ủi đáng kể nhất. Khi tan buổi dạy đầu tiên, lững lờ về nhà trọ, tôi thấy những người bạn đồng nghiệp giao du với mình là cần thiết hơn cả. Nhưng thực tình, từ khi bắt đầu bước chân vào nghề dạy học, tôi không cảm thấy những xao xuyến sâu xa trong tâm hồn mình như thuở còn đi học ở những năm xa xưa.

Bây giờ, sống cuốn mình trong cơn lốc thời cuộc ở Saigon, lần theo bánh xe đời đưa đẩy trên những con đường gồ ghề khúc khuỷu mệnh danh là kinh tế, là xã hội, tôi thấy mình đang một ngoài trong một tập thể vô cùng đông đảo gồm những kẻ chín như trong cái lò luyện người là đất nước Việt Nam giữa cuộc chiến này. Một nhào mà vẫn phải tiếp tục mỗi ngày những bước chân rong mồi trên đường mưu sinh luẩn quẩn. Tôi thấy đời sống ở đây khắc nghiệt quá. Làm gì còn có chỗ đứng lý tưởng cho cái nghề « thanh cao » là nghề dạy học của tôi ? Càng ngày không khí càng tịch đến rộn người. Hơi thở nồng nàn khô khoắn của đời sống tự tại đang tắt lịm, ngay từ trong học đường. Và người ta ngỡ vực mọi giá trị vẫn được đề cao trong sách vở, mà người ta đã tưởng là tuyệt đối và vĩnh cửu.

Trong hoàn cảnh đó, ngày khai trường còn có nghĩa gì là chân thực nữa ? Còn đâu tự nhiên và lòng nao nức ?

Thật thực, tôi chỉ còn cảm nghiệm được ánh khí của ngày khai trường qua kỷ niệm từ thuở ấu, Δ

TUỔI THƠ VÀ NGÀY KHAI TRƯỜNG



NGUYỄN QUỐC TRỤ

TẶP truyện viết về chú bé con, lưng mang cặp, tay dắt túi quần, nhảy lóc cóc như một con chim sẻ khi đi qua vườn Lục Xâm bảo' lòng chú nhỏ hơi se sắt bởi vì bữa nay là ngày khai trường — *Cuốn sách của người bạn tôi* được mở đầu bằng một câu thơ của Dante : « Ở giữa đường đời » (Au milieu du chemin de la vie...). Nói rõ hơn, khi viết *Le livre de mon ami*, A. France đã ở cái tuổi già nửa đời người. Ông đã leo hết một sườn núi lên tới đỉnh, trong khi sửa soạn đi xuống sườn núi phía bên kia, ông quay lại ngó quãng đường đã đi qua và chú bé con kia chỉ là cái bóng của chính tác giả cách đó mấy chục năm.

Thế rồi tác giả nghĩ rằng càng về già người ta càng chú ý đến ngày khai trường.

CÓ thể hỏi về những nét tương phản của Mùa Thu và Ngày khai trường. Niên học thường bắt đầu vào một ngày cuối thu, « bầu trời chập chùng, những bữa cơm chiều đầu tiên ăn dưới ánh đèn, những chiếc lá rơi ửng chiếu trên vai trần của những pho tượng trắng, trời đất đẹp và buồn hơn bao giờ hết » Mùa Thu của A. France hay mùa Thu của Thanh Tịnh : « Hàng năm cứ vào cuối Thu, là ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc... Lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường... » Mùa Thu đó, đẹp và buồn, đẹp và đẹp. « Cái đẹp của trời đất chính là ở chỗ nó đẹp, càng đọc bao nhiêu càng đẹp bấy nhiêu. Mùa Thu đó, mùa Thu lúc nào cũng vẫn đẹp, cũng hoang mang, chập chờn mông mị, chính là lúc tiêu trầm hấp hối của vạn vật muôn loài... » (Thanh Tâm Tuyền) chỉ riêng có chú bé con kia là thần nhiên trước vẻ đẹp bệnh hoạn, buồn bã của trời đất. Cậu bé đâu có thì giờ để ý đến chúng. Con quay nằm trong túi quần, cậu đang loay hoay không biết làm sao kể lại những cuộc phiêu lưu của mình trong mùa hè vừa qua. Ôi sung sướng, thú vị làm sao khi được gặp lại bè bạn. Không hiểu niên học mới này tại nó có nghĩ ra một trò chơi mới lạ nào thay vào cái trò chơi đi lấy những mẫu kiếng bẻ đặt lên thềm cửa sổ đánh lừa mấy bà sơ phải

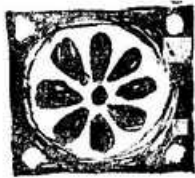
đi xem xét từng cánh cửa kiếng coi có chiếc nào bị bể hay không.

Chú bé con của Thanh Tịnh được mẹ âu yếm dẫn đi trên con đường làng bởi vì đó là ngày đầu tiên đi cấp sách tới trường. Cậu bé của A. France đã có dịp làm quen với lớp học nhiều lần. Có hai danh từ khác nhau cùng dùng để chỉ ngày niên học bắt đầu. Ngày khai trường và Ngày tựu trường. Thường thường người ta khó có thể nhớ lại kỷ niệm về ngày đầu tiên cấp sách đến trường. Và thật ra ngày đó cũng chẳng có gì hay ho để mà nhớ. Một đứa trẻ lần đầu tiên cắp sách đi học thường khóc lóc và đòi về nhà, Phải mất độ một tuần lễ chúng mới quen không khi lớp học. Hơn nữa trong một xã hội tương đối, yên tĩnh, càng về già con người càng được nhàn rỗi, trong khi chờ chết, người ta cũng còn thì giờ để nhớ lại tuổi thơ, nhớ lại những ngày khai trường trong đó lẫn lộn một số kỷ niệm, một chút tuổi thơ của những đứa trẻ khác. Cũng có người chỉ thích về tuổi thơ của những kẻ khác cốt để che dấu tuổi thơ của chính mình. Nhưng lúc nào người ta bắt đầu nhớ tới ngày khai trường ? Có lẽ vào lúc người ta đã có gia đình, một buổi sáng đưa con đi học, mùa Thu mang theo về một rừng gió cùng với một cơn bão rớt, trên đường đi từ nhà tới trường, người bố bỗng chợt nhớ tới tuổi thơ của mình và âm thầm nghĩ về những ngày khai trường cũ.

Rồi nao nức cả một thời trẻ dại

Hỡi ngôi náu hời trường trắng, cửa gương. Miền Nam không có mùa Đông cho nên Mùa Thu lại càng có thêm nhiều hình ảnh già nua chết chóc tượng trưng cho những ngày tháng cuối cùng của một kiếp người. Chính vì vậy mà cái bóng dáng một cậu bé con lưng mang cặp, hai tay dắt túi quần lại càng trở nên cần thiết. Nếu không có một chút hơi nóng ấm áp của đời sống đó, liệu mùa thu có còn đẹp và đẹp, và buồn hơn bao giờ hết được không ?





gối sách

Ngoài nghĩa trang có một tòa cổ miếu
Trưa học về chàng hay trốn vào đây.
Gửi tâm hồn vào những đám mây bay
Đi tranh luận cùng thánh hiền thiên cổ.

Đến thư viện chàng vội vàng trở lại
Chồng sách cao chôn mắt nửa đời người
Còn thi ca? ta không còn muốn nhớ
Những thiên đường không tưởng tuổi mê chơi

Có một lần trong đêm mù thối loạn
Trăng non nằm trên bãi nước vì vu
Tôi cất tiếng tiếng chim trong tiếng sóng
Chàng đi lùi như một kẻ miên da

Trùng bọt biển tấp chìm vào chân sóng
Em là chim bay thoát tới trời xa
Ta còn ta, trong cánh rừng hoài vọng
Vượt tóc bông theo dấu vết em qua

Mùa bão rớt, đưa lang trong thành phố
Anh không về theo ngõ tối bờ sông
Từng tối đến anh không về thối sáo
Vì phố lâu không có kẻ ngồi mong

Nước dâng cao vùng biển chiều trắng đỏ
Một góc bờ ngồi đắp cát lên chân
Chàng lặng lẽ gối trên chồng sách nhè
Ngủ âm thầm như chiếc bóng mùa đông

Hãy đuổi hết ra cõi đời những kẻ
Tưởng rằng mình là những đấng thần linh
Buổi chiều kia ta thấy mình bé nhỏ
Thềm vô cùng bóng mát khóm cây xanh

QUÁ N của một người vợ lính
mười hai con, choáng một phẩm sản
đầu dây A. Lối cô đưa xuống lầy nhớt
trong mùa mưa, cỏ ngã rạp, bùn màu
như những tím vì sắt hoen rỉ đầu
khít nhau. Men theo lối mòn nhầy
nhựa, lan can sắt dựng đầu dây, vát
vườn sinh viên ngồi, giờ nghỉ, chuyện
văn hoặ rải rác ngã lưng trên những
bạc thêm dài. Ở phút ngơi nghỉ, dáng
vẻ họ sung mãn không ư ề như vào
xế trong lớp. Ở gần, một lần tôi gặp
H., một sinh viên mà tôi mãi mãi
đã gặp đầu đó rồi. (Về sau, nhân đến
thăm L. một người bạn hồi chánh
sống ở làng Chiêu hồi, mới vỡ lẽ H.
và L. là hai anh em sinh đôi, giống
nhau như khuôn đúc, nhưng bản tính
không đồng.)

Tôi quen tới trường sớm, sau
khí rước Thục về và ăn qua loa buổi
trưa cùng nường : chiếc xe nằm giấu
ẩn dưới cầu thang dẫn lên tầng trên
của các phòng học điện tử. Có thể giờ
này sinh viên lác đác ra khỏi phạm xá :
từ đây, tôi chỉ nhìn loáng được
những cái đầu với chiếc mũ tím than
huy hiệu màu đỏ, còn phần thân bị
khuyết dưới dốc hầm. Ngày quán găm
đóng cửa, tôi xách cặp vào ngồi sẵn
trong phòng chờ sinh viên tới : xem
lại bài thuyết trình hôm đó, thường
thì tôi thích đọc tiếp quyển sách
mang theo, đọc dở và thú vị với

tiến : chung góp làm báo địa phương.
Câu tôi thường điệp lặp khi gặp T. :
— « Nền lăm, mi nên dốc thức
cả bọn. cần sốt sắng để có được
việc làm ».

Tôi muốn ngợp ngựa với khối
thuốc bay tằm, loãng lơ, khơi chơn



TRƯỚC GIỜ VÀO GIẢNG ĐƯƠNG

một vài câu nhặt nhanh thu nhận ở
vài trang ngân ngủi.

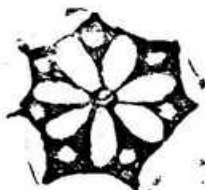
Cửa gỗ của quán chỉ hé lọt từng
người một, vách quán là những tấm
xi măng trắng dày bọc quanh nền
lòng quán đen mịt. Đến ngồi trên
băng gỗ, lúc quen mặt, dần dà nhận
được những khuôn mặt nào đã
gặp gỡ. Ly cà phê vừa pha chế như
đặc quán hơn trong màu tối nhờ
váy bùa. Có lúc lợp thình không ại
giống tiếng như ở hầm tù các tội phạm
đang ngóng mắt trông ra cửa khua,
hồi hộp chờ phiên mình sẽ bị dẫn đi
hỏi cung, hành hạ. Người đàn bà chủ
quán mang thai, dáng nặng, lê dệp
trên sàn gỗ nhím như chân vịt xoe
đạp nước, bèn cọt trên mặt rạch đen
ngòm, lénh lảng. Nhiều hôm đứa con
gái tên Lan khép nép đứng chế pha
mời khách : thành phố gây đây đã
những dáng thon phụ nữ. Nghe
phong thanh tinh nhân của Lan là
một anh sinh viên đã ra trường, từ
trận : khuôn mặt cô đã dưới, thiếu
phụ, đã tự tố sự thất thế tình cảm.

Những hôm T. từ ngoài thị xã
đến sớm, chúng tôi kéo nhau xuống
gầm, bàn chuyện vụ vợ không đầu,
đôi khi, tôi kêu nhắc, đôn đốc một
dự tính đã hoạch định, đang ngấm

vườn không bay thoát ra cửa hé, như
hôm ở phòng cư xá tôi chụp chiếc
mũ nhà binh trùm bóng điện mạnh
ngăn bớt ánh sáng phà hắt, cái mũ bị
cháy nám khét lết, tôi ném vứt ra
cửa sau, khối lường vương cay sè :
nửa khuya tôi phải ra hành lang, tới
lui lúc cơn mưa rí rả không người
từ chạng vạng, sương áng lấp mù
mờ : địch quân thừa cơ rình rập
trong một lần tấn kích hung hãn,
sinh viên đi găm trước giờ vào lớp
hồi vội chen chân nhau như sự lộn
ngon trước cửa rạp hát chờ đến lượt
người gác cửa soát vé cho vào. (Người
lọt được vào trong, như một tác giả
trẻ được chắt lọc từ rừng người bừa
bọn ở sinh hoạt văn nghệ bấy giờ).
Người đứng chọn rợn với món uống
kể ngồi bình thần trò chuyện : luận bàn
về bài trình thuyết vừa qua, sắp tới, xi
xào phê phán về sự gặt gao. câu thúc
của một vị giáo sư nào đó.

Ngoài cửa không gian thanh
thoát sáng trắng : nổi xa hai đỉnh
núi trong mây bay. Thành phố trên
cao với khối thú bắt chợt đang
trong giờ dạy : mây bay luồn vào
phòng, sương lùa dồn lênh bành như
trời nổi dập dềnh trong cõi khác,
cách biệt. Tôi cố tạo sự ngăn phân

học trò



TRƯƠNG MINH TÍNH

mặt trong mây sáng học trò
túm năm tụm bảy nhỏ to đánh vần
ánh chiều nhẹ nhõm rơi sân
ta nghe thơ thần dần dần ngày qua

ngày trở lại Long Hồ năm hai mươi

PHAN NHẢ UYÊN UYÊN

mai ta về thăm lại Long Hồ
thăm trường học cũ đứng chờ vơ
có mùa thu rụng vàng lá nhờ
có bé và đêm đã hẹn hò
mai ta về thăm lại Long Hồ
thăm Liên và nghìn kỷ niệm xưa
(nghe như một chút buồn trong mắt
nhỏ xuống hồn ta rất đại khờ)
mai ta về thăm lại Long Hồ
thăm công viên cùng chỗ ngồi xưa
chờ như thoang thoang mùi hương cũ
váy quanh ngáy ngất cả hồn thơ
mai ta về thăm lại Long Hồ
như thăm lại quá khứ đời ta
quá khứ buồn hay vui Liên nhỉ ?
sao ta hồn bỗng thấy bơ vơ

TRẦN THANH LIÊM

xiêm hồng theo dấu thu mưa
lời trong dáng ngọc cũng vừa hai mươi
xót xa buồn tuổi phân người
qua đời kinh cận thấy đời ầu lo.

trong giấc chim bao

TRẦN DUYỀN TƯỜNG

nằm mê đất động chiêm bao
trời nghiêng mái cổ trông sao nhờ người
nguyệt khuya lạc bóng hoa cười
tình thiên cổ chợt xa vời trong thân
tôi về quá đời bằng khoảng
hoa u trầm rụng bên trần mê ngón
mỗi hồn mộng vờ cần khôn
vườn tôi từng nhánh cỏ đơn mọc rồi

bằng niềm im tĩnh lúc trà trộn ở
gầm : gần gũi ngoài mặt sinh nhàn
thường khó phân định hạng điểm
sinh viên theo học, nhưng hẳn nhiên,
tôi có cùng nỗi lòng tuổi trẻ thắc thom
như họ. Tôi ngồi lặng cảm, ngơ ngơ
khó biện biệt tiếng thông reo vì vút
và tiếng suối róc rách dưới lưng
như, tên nóng dần khờ khạo trên đồng
bằng Ý không phân định được tiếng
leng reng của cái lục lạc treo ở cổ



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

ĐÃ ĐỌC

Băng Đình (KBC 3988) — Ph.
Việt Cường — Ng Tiếp Tục — Tr. Q.
Thiếu — Ng Hoàng Triều — Ng Đ.
Nhân — Trần Du Tâm (3) — Nguyễn
thị Tung — Dao Tiên — Lê văn Nghệ
— Trịnh Nguyễn Thủy — Nguyễn
Phước — Trần Sao Hoa — Tạ Thủy
— Giang Hữu Tuyên — Lê Nguyễn
Duy — Phạm duy Nghĩa — Nguyễn Lê
Thu — Hoài D T Vũ Trọng Quang —
Tr Thụy Du — Thôi Nhân — Ng
Hoàng Linh — Trịnh công Dũng —
Bùi Duy Tân — Phạm du Mộng —
Lê đ Tùng — Phan Miên Viên — Lê
Huy Hoài — Đoàn kế Tường — Quang
Thịnh — Yên Thức — Trần Cẩm — Triều
Hạnh — Thương Việt Linh Vũ Hoàng
— Sao Đơn Từ — Trần Thanh Thoại
— Ng dạ Linh — Trần Duyệt Tường —
Ngô Minh Thương Thái Hồng —
Ng Yên Ni — Hàn Dã Thảo — Lương
Công Vũ — Huyền Thoại — Trịnh V
Chương — Trần Chương — Thạch Nhã
— Ngô V Tươi — Hoàng Phương —
T. Vy Hưng — Ng Kim Hoàng.

Tòa soạn đã đọc bài quý bạn.
Xin vui lòng gửi cho những sáng
tác khác.

Hoài Nguyệt Dạ Ca — Ng Mông
Hòa Bình — Mai Toàn () — Băng
Đình (KBC 3988) — Mai Nguyệt —
Lê Lộc — Trần Q. Thiếu — Ng
Nhiều Khê — Thoại Tống — Trần
Thanh Liêm — Hoàng Thanh Vân —
Lữ Quân — Ban Bộ Bổng — Triều
Vũ — Võ Sinh — Trương Thảo Nguyên
— Đặng Cẩm — Thy Hoài Nhân —
Diệp Thanh Liêm.

HÀN TÂM. Ông không nên gửi
1 bài hai lần. Đề đúng ĐIC ít khi thất
lạc lắm.

PHÙ HƯ (Huế) KH chưa thể in
nhiều hơn số hiện nay, tuy rằng ở
xa kiếm mua một tờ hơi khó. Thơ
cứ gửi thêm. Cảm ơn lá thư đối với
tờ báo.

HỒ ĐĂNG HẢI (KBC 7525),
Cứ gửi tiếp. Ở biên phòng có gì lạ,
nên viết đoạn văn.

TÔ HOÀNG NHA. Bài Trưng
Thu về chậm quá. Đề sang năm đi
P.P. VÂN THUY (Gò Công).
Lập nhóm đề sinh hoạt chung cũng là
điều tốt. Rất tiếc KH không thể giới
thiệu từng nhóm thể được. Nếu từng
người, cháu có thể gửi thơ cho ông
Diễn nghị xin giới thiệu xem sao.

Y NGOAN. Rất tiếc những bài
phiếm luận đó không đăng được. Và
lại, tất cả đều quá ngắn, không thành
bài.

BIÊN THUY ANH. (Sg) Cuốn
sách về Nguyễn Bình Khiêm của ông
Lê Tuyên ít thấy. Anh thử đến nhà
sách Xuân Thu đường Tự Do may ra
còn (Nhà sách này thường có đủ sách
của Viện Đại Học Huế xuất bản trước
kia.) Trường hợp không có, Anh hỏi
bằng tác giả, ở 24 Ng An Ninh, Sg
(viết thư thư) — Câu hỏi 2 cũng chịu.

Không thể nói đọc sách của ông
A. ông B không ích gì. Sách đồ
đọc cũng có ích, tùy theo nhận
thức của mình. Nên đọc sách do Lá
Bối, An Tiêm, Hoàng Hạc xuất bản.
Đó là ba nhà xuất bản thường in
những tác phẩm chọn lọc. Nếu tìm
được những sách đó, sẽ nhân tin.

MẠC SỸ LUẬN. Anh vui lòng
gửi cho những sáng tác khác.

HUYỀN KỶ. Viện Chương Lý
Huế. Đã chuyển thư ông cho ông
Cuồng Nhân. Tuy nhiên, ông gửi cho
những bài loại đã đăng trước đây thì
tiện hơn.

LÊ VĂN TRUNG. QGg, Lâu
lắm mới lại thấy. Thơ đang đọc.

NG. GIA HỮU (ĐN) Ông vui
lòng gửi thêm, Bài vừa qua không
đăng được.

QUANG HOÀI NT. Anh gửi cho
những bài tương tự, nhưng giản dị
hơn.

TRẦN KHỎ LUY NT. Chúng tôi
hiều những điều bạn nói trong thư.
Bạn nên gửi thêm đề tòa soạn để chọn.

HỒ NHẬT NGUYỆT. Nhớ
không làm thì có đăng rồi. Tuy nhiên
có thể sót. Gửi thêm nữa. Trong 3
bài vừa nhận được, chọn được một
bài.

Ng. NHƯ MÂY (PT) cứ gửi ?
tiếp. Sẽ có dịp đăng.

TAM BỬU (VT) Bài anh đang
đọc. Chúng tôi biết là lỗi chính tả
nhiều quá, ngay cả số 125 là số gần
nhất.

LƯƠNG ANH (KBC 4493) Rất
cảm kích trước số thư từ ông gửi về
Nhưng chưa thể làm vừa lòng ông
được. Muốn liên lạc với nữ sĩ Túy
Hồng, ông viết thư về Tòa soạn báo
Tia Sáng, nhờ chuyển.

NG DẠ LINH (Lấp Vò) Thư
bạn không đề địa chỉ lại Thiếu tem.
Mà tôi được KH là điều may. Lần
sau cần thận kéo thắt lại. Gửi cho
những bài khác.

HOÀI LY YÊN. Bạn vui lòng
gửi cho sáng tác khác.

HỒ DẠ THOẠI (Hòa Đa) Chắc
cũng hiểu phần nào 4 bài thơ đang
đọc đó.

ĐANG ĐỌC

NG VẠN LYNH — Ng Sg
Đông — Ng Tiến — Ng Phước — Tr.
Minh Tính (1) Tr Thanh Liêm —
Phan Doãn Vy — Vũ Hữu Định —
Hò Ngọc Ngừ — La Ngọc Thụy —
Trần Quang Thiệu — Hạnh Văn —
Ng Đức Phở — Trần Cẩm —

ĐÃ ĐỌC

P.P. Văn Thụy — Hà Tâm — Tr
Thị Từ Ly — Hồ Thiệu Hóa —
Lương Anh (3) — Kha Thụy Miên
Thy Nghĩa — Ng Nhật Ánh — Ng
Hữu liên mây (4) Thạnh Bình Giang
Mặc Uyên Huyền — Ph Du mộng
(2) — Trương minh Tính (2) —
Nhạc Rừng — Huyền Kỳ (truyện ngắn)
— Bùi Duy Tân — Q. Thỉnh — Hiếu
Đặng Tiên — Ng Vạn Ly — Bài Tấn
Tiến — Trầm Thụy Du — M N Hàn
Nhân — Fu —



Sách
Báo
mới

TÂM TÌNH HIẾN DĂNG. Thơ
Tagore, bản dịch của Đỗ Khánh Hoan
do An Tiêm tái bản. (Lần in thứ nhất
là Tháng 10 - 1969) 117 tr bìa offset.
nhiều màu (tranh Claude monet) giá
bán 25'đ.

Ly nhìn sát vào mặt Trục, đôi mắt mở lớn trêu chọc, Trục như ngửi thấy mùi hương của tóc nàng phảng phất nhẹ nhàng, Ly thờ dãi quay ra giọng nói lo lắng, giọng của một nhân vật kịch nào đấy :

— Anh Trục chết rồi, thật là tội. Đây chắc là anh Trục, anh Trục gì đây, ba hồn chín vía...

— Cái gì vậy ?

— Ài vậy, anh Trục hả.

Ly cười cúc cúc trong họng. Trục cười thâm với lối đùa nghịch của cô gái, với Ly đời sống hẳn là một màu hồng, chỉ có tiếng cười và mộng ước rực rỡ, những người không phân biệt tiếng súng với tiếng pháo, không biết tên bất cứ một khẩu súng nào. Trục nhớ lại con mắt nai tơ của một cô học trò trong một thị trấn chỉ vào khẩu súng cối 82 hồi Trục : đây là súng liên thanh phải không anh. Trục nói phải, thế rồi cô gái nói với những người bạn : súng liên thanh đó. Hạnh phúc cho những người được sống như vậy. Nhưng có bao nhiêu kẻ có được may mắn như thế. Trong những làng quê hoang vu tan tác với pháo kích tự do, những trẻ sơ sinh đã biết có người không dám khóc khi nghe tiếng máy bay trên đầu, những đứa trẻ nghe thấy được tiếng súng nổ để nằm xuống hay kiếm nơi trú ẩn, và bao nhiêu đứa trẻ Trục đã gặp, chúng vác ngọn cờ vàng với nếp gấp ngồi trên bờ ruộng chân vịt, âm ngọn cờ nơi ruộng mà hi hục tát lá dưới ruộng nước, những đứa trẻ ngơ ngàng với chiếc hộp quẹt máy, đôi tay chúng Chal cứng mà từ bao năm chúng không được cầm đến một vật gọi là cây bút. Đời sống dạy chúng không nên đến gần hàng kẽm gai, không nhặt những tờ truyền đơn, không lượm những vật lạ bằng kim khí trên đồng ruộng, chúng hiểu biết trong khổ đau; với những cái chết tức tưởi chung quanh đã thành bình thường không gây kinh hãi cho chúng, chúng biết nín thở trong hầm núp...

Không khí trong nhà hàng mỗi lúc ồn ào hơn, bây giờ ở nơi tiền đồn chỉ còn bóng tối, những con mắt mở lớn trong những vòm gác, những giấy mơ trở về mái nhà xưa trong tâm trí những người ẩn dưới hầm trong giấc ngủ mệt mỏi. Trục nghe thấy mình thở dài. Giọng Ly trở lại nhỏ nhẹ :

— Anh Trục chắc đang buồn vì vẫn còn sống phải không ?

Trục lặng lẽ gật đầu.

— Tội nghiệp chưa, tưởng chết hóa ra không chết được. Em thì em muốn được sống thật lâu, số tử vi nói em sống tới tám mươi lăm, thích quá. Chắc lúc đó thì anh Trục chết thật rồi.

— Chết nhiều lần rồi.

Giọng Thăng trêu trọc :

— Muốn sống lâu thì khó chứ, muốn chết chút nữa ra bến tàu, chờ chút đi với gì. bây giờ hãy uống đi đã.

Trục và Ly ngồi im không nói nữa. Mian vũ nổi bắt đầu với những cô gái chân ngắn nhún nhảy khó chịu, người ta gọi đó là vũ dân tộc, tưởng cứ đội nón mặc áo vải nâu là dân tộc, tôi không tin, dân mình làm gì

có thì giờ mà nhảy múa, dân mình cái có đủ thì giờ để làm mà ăn thôi. Một người to lớn phía trước đứng lên rất lâu trước mặt Trục và Ly, Trục khó chịu, không hiểu thẳng cha đứng lên làm gì. Trục la lên :

— Ngồi xuống.

Thằng cha vẫn đứng im như không nghe thấy, Trục bức dọc cầm nút chai liệng vào lưng, người đàn ông quay lại, cúi người nhìn xuống :

— Cho đứng chút được không.

Xin lỗi bạn :

Trục nghe thấy giọng quen nhìn vào mặt trong bóng mờ, Trục nhớ lại :

— Mày hả ?

Người đàn ông cúi xuống gần hơn :

— Trục à mày ?

— Không thì ông nội mày sao.

Người đàn ông cười vang cả nhà hàng khiến cho những người chung quanh đều quay lại nhìn, giọng cười của rượu, của đùa rỡ rỡ khó chịu. Không chờ đợi, người đàn ông

đều kiếm được đường để thoát ra, chỉ có mình chàng là không. Giọng Thành :

— Tao ra trốn chui trốn nhủi một thời gian, sau tao kiếm được đường giấy làm giấy tờ giả, rồi tao đi học anh văn cấp tốc thi vào làm thông dịch viên, mày phải biết lúc đó hiểm lắm, để làm ăn. Phải có tiền, muốn sống trong thời buổi này phải có tiền, có tiền mình làm được hết. Mày đào đi, ra tao kiếm cách giúp cho...

— Không, tao không muốn quy lụy, tao không chịu hèn được...

— Mày tưởng sống được như một thằng hèn dễ lắm sao ?

Trục mỉm cười :

— Tất nhiên sống làm một thằng hèn thì khó, tao muốn sống trong bình thường. Nhưng mày cũng đừng ngạc nhiên nếu tao làm loạn mà trong đó mày bị bắn chết thì mày đừng kêu ca.

— Mày bắn thì tao cười, Không sao, bỏ tèo với nhau mà. Nhưng khó lắm... Mày biết tao đang ngồi với

mọi người ra sao ? Trục thấy mình nóng trên mặt. Thành nói :

— Mày nên nghe tao, bao nhiêu đứa nó sống tồi tệ, đâu phải riêng mình tao hay mày, bọn mình như hạt bụi.

— Thôi đừng nói nữa.

— Mày thật khùng.

Trục cầm chai rượu của Thành đập xuống bàn, tiếng vỡ của thủy tinh vang lên chói chói. Ly đứng lên, Thăng nhìn Trục, Thành ngạc nhiên những người chung quanh nhón nháo Ly nói :

Anh Trục, say đó sao...

— Thôi đi về Trục.

Thăng đứng lên kéo tay, Trục ngồi im nơi lòng ghế không động dậy, mọi người nhón nháo lên một lúc rồi im lặng trở lại, một vài người bồi lắng vàng coi chừng. Thành ngồi lặng thinh. Thăng nói :

— Tại anh đưa thêm chai rượu đó, hần uống nhiều rồi mà.

— Cậu tưởng ta say hả ? Không đâu. Ta tỉnh mà.

Giọng Trục lạnh ngắt. Chợt Trục túm lấy Thành,

— Sư mày, mày xéo cho rồi.

Trục đứng lên xô Thành về phía trước. Thành bám vào những lưng ghế giữ cho khỏi ngã lùi ra xa, Giọng lớn :

— Mày điên rồi hả Trục, sao mày gây với tao ?

— Im ngay, mày không được nói, những thằng như mày đáng ra phải chết, chính bọn mày...

Ly nắm lấy tay Trục giọng nhỏ :

— Anh Trục, anh Trục...

Trục ngồi xuống ghế trở lại, Thăng lo âu nhìn bạn :

— Thôi mình về đi.

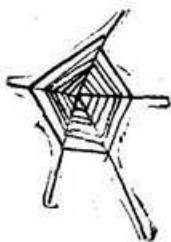
Trục vẫn ngồi im, mặt lăm lỳ, Thành đã trở lại bàn với những người cũ, những cái nhìn đưa sang. Trục thấy mình nóng nực khó chịu, rượu đổ tràn trên bàn xuống nền gạch mùi nồng bao quanh, trên sân khấu màn trình diễn xau tiếp tục như không có truyện gì, không khí chung quanh chừng như im lặng hơn; một vài người ngồi gần bàn Trục đứng lên ra về. Sao mình lại câu với nó. Trục ra có lẽ cũng không phải nó, thực sự mình đang tức giận, nào Phải riêng cho một người nào, những ai hiểu cho những bức rút như ngọn lửa đỏ đang thiêu đốt trong người chỉ chờ cơ hội là bùng lên. Người bồi đã đến đưa tờ giấy tính tiền cho Thăng, chiếc đèn Pin nhỏ soi vào cho Thăng nhìn. Ly im lặng không dám nói nữa. Trống bỗng đổ dồn với tiếng kèn lớn đèn tắt hết rồi bật sáng với cô gái ăn mặc hở hang trên sân khấu đầu mình trong lớp voan trắng trong phơi bày thân thể kêu gọi, tiếng kèn cuồng loạn, cô gái bắt đầu uốn éo. Trục đứng lên, hai trái lựu đạn nặng trong túi quần, Trục bỏ lên bàn, miệng la lớn :

— Thôi đi, thôi đi...

Tiếng la của Trục vang dội kinh hoàng, nhưng tiếng kèn vẫn không ngừng, cô gái đang uốn éo... Trục cầm mãi tay một trái lựu đạn chạy lên phía sân khấu :

— Không, thôi hả, tao cho bọn mày chết luôn...

(Còn tiếp)



trái nổ trong miệng dương nghiêm mậu

19

nhảy qua ngồi ngay vào lòng Trục, giọng cười nhỏ đi :

— Mày chưa chết hả, người chiến sỹ can trường của ta ơi.

— Bây giờ mày ở đơn vị nào. Người đàn ông cúi xuống sát vào tai Trục nói nhỏ :

— Nói nhỏ thôi, chết tao bây giờ, tao không có đơn vị nào hết, tao là dân chính mà, làm ăn, làm ăn...

— Mày đào hả ?

— Mày định làm tiền tao đó sao ?

Trục hiểu, Thành lúc trước ở trong đơn vị chàng, trước khi chàng bị dời xuống tiền đồn, bây giờ Thành mập mạp bành bao, đôi má phính những thịt, tiếng cười nghe sáng khoái hơn.

— Thế mày làm gì ?

— Tao làm ăn mà, lúc trước tao đi làm thông dịch viên, sau tao kiếm được vốn ra ngoài hùn với người đi thầu, mày hiểu chưa, tội gì phải bỏ tay chịu chết, mày nghĩ coi, còn mày, trông mày sao thảm thế, mày đi...

Thành ngừng lại, Trục biết ý quay ra giới thiệu thành với anh em Thăng. Thành lễ độ, với người về phía trước kéo ghế xuống ngồi với Trục, bao nhiêu câu chuyện được nói đến, Thành đưa hai chai rượu xuống mời Trục, những ly rượu đầy Trục uống liên tiếp. Trục thấy bức mình khó chịu. Phải rồi, mọi người

những tên nào không, một thằng sắp đi làm tình trường, một thằng... nhưng thôi mày cũng chẳng biết đâu tao đang lo với bọn nó làm nhà thờ...

Trục lặng thinh nghe Thành nói, Trục biết Thành lúc bắt đầu vào lính, nó là một thằng lười cá, nó luôn lết rất giỏi, ngay sau khi ở quân trường ra nó về làm ở một bộ chỉ huy, sau Trục biết Thành vốn là tu xuất, thực ra thì nó học trường giống nhưng vì ăn cắp vật nên bị đuổi, dù vậy nó vẫn khéo léo đi theo những vị lĩnh mục để nhờ vả, bây giờ nó lại đang lo làm nhà thờ nữa. Trục tắc lưỡi, trong những gần đây chàng thấy thêm nhiều người rủa tội, nhiều người lo đi Vĩnh Long dự lễ, những vị tuyên úy trở thành quan trọng trong đơn vị, những ngày lễ thường được tổ chức trọng đại, nhưng từ hồi về dưới tiền đồn thì chàng không còn thấy cảnh đó, nơi đó không còn những vị tuyên úy nữa, ông già dễ thương lại không phải là một người, cơ hội, luôn lọt, ông sống với sự thách đố của một quân nhân. Nhìn quanh nhìn quắt, Trục mỉm lòng, những mũi lòng làm nản người, những mũi lòng khiến cho ý chí vùng vẫy bị đẩy tới một thái độ tiêu cực, Trục hiểu mình và thương mình hơn phải, làm cái gì nhưng làm thế nào, làm với ai ? Câu hỏi làm chàng ngáy ngật và tiêu mòn. Chung quanh mình

thế giới của bản đen

Tiếp theo trang 4

của đời sống hằng ngày để lại ở bên ngoài lớp học; nỗi giận, nghèo cũng biến mất, tôi chỉ thấy anh ngồi trước mặt tôi, nghiêm chỉnh, thành kính trong bộ điệu người đối thoại. Chờ không phải vì sĩ quan buổi chiều này trở lại bàn giấy làm li, đáng sợ dưới mắt những người lính thuộc hạ. Viết mỗi đêm mê của người cầm bút cũng như nói, nghiệp dĩ của người dạy học, những chữ, những tiếng được gọi lên, lời kéo ra từ trong tận hư vô nào phục sinh chúng, kêu gọi chúng trong niềm thống khoái để bắt chúng đuổi kịp tư tưởng siêu việt giữa thế giới sự vật này.

Giảng dạy, theo cách vật lý, là nói và nghe. Dường như đó là lý do người giảng huấn khi được tuyển mộ phải qua kỳ khám sức khỏe để kiểm soát xem có nói được và nghe được không. Nhưng luật lệ chỉ dựa liệu cơ quan phát ngôn có tốt, không được có lăm, cơ quan nghe có thính, không điếc chứ không đòi hỏi nói như thế nào và nghe như thế nào. Giảng dạy như vậy (xã hội đã định đặt) giản lược vào chức năng sinh lý, người giảng huấn chỉ cần là một bộ máy hoàn hảo, trang bị bằng bộ óc tốt âm áp kiến thức để làm tròn nhiệm vụ. Đối với nhiều nhà lý thuyết sự phạm, dạy đồng nghĩa với đọc thoại: Cuộc độc thoại của ông thầy vọng lại tiếng vang qua cuộc độc thoại của người học trò trả bài. Nhưng nói và nghe quả thật là thiết yếu đối với người giảng huấn. Nói để thức tỉnh sự vật, nói tức là tác động, nói để đem lại sự bất ổn cho thế giới trong vòng băng đen và phần trắng, nghe để nhận ra người khác, xuất hiện trong vũ trụ của mình, nghe để nhận thức nội tại, chính là ngoại hướng (Hegel) — nói và nghe là chấp nhận đối thoại. Khởi sự của bài học là đối thoại. Tôi nói không phải để nói với tất cả mọi người, nhưng là nói với mỗi người trong thế giới của chúng ta. Nói để hiện diện cụ thể trong không gian lớp học, nói để làm đầy niềm im lặng thứ nhất biểu lộ sự chờ đợi của mỗi người. Mỗi bài học là một sự bắt đầu lại. Tôi đã quay trở lại giảng đường này, cả trăm lần như vậy, cũng như mỗi ngày nhiều người khác cũng đứng ở đây — với những câu hỏi chất chứa đầy sự lo ngại trong đầu óc: Tôi đến nơi đây làm gì? Tôi chờ đợi gì ở những người ngồi đó? Và họ chờ đợi gì nơi tôi? Nếu tôi là chân lý, là những giải đáp tròn trịa cho những vấn nạn khó khăn, tôi chỉ cần nói một mình và tôi có thể thay thế tôi bằng quyển sách, bằng cái máy hát để hiện diện trừu tượng và máy móc ở trong giảng đường này. Nhưng tôi biết chắc tôi không là chân lý. Tôi cũng đã ở trong sự lăm lăm, tôi cũng đã lang thang trên những nẻo mê lăm, và tôi đã không biết điều đó hay đã biết điều đó — không phải chỉ trong quá khứ, còn bây giờ và mãi mãi. Nỗi sợ có mặt của tôi chỉ là chứng nhân không liên quan đến tri thức hay mệnh tri thức đã thành. Bởi vì cuộc đời tôi có ý nghĩa, tôi giảng dạy sự khả hữu của hiện hữu. Những người khác cũng vậy, mỗi người là một người, họ muốn thế. Tham dự vào thế giới của học đường để đi tìm chân lý, để tìm ra ý nghĩa hữu thế học: tôi tại hữu.

Học, không phải để đi tìm những giải đáp mà biến những giải đáp thành những cuộc đi tìm phải có đam mê lăm lăm mới có thể quay trở lại thế giới của học đường, thế giới của tuổi thơ, thế giới chất chứa những kỷ niệm ưu đãi của một đời. Tôi vẫn coi những người bỏ dở nghiệp dĩ giảng huấn của mình để đi tìm những địa vị ảo tưởng khác, khách lạ hơn các nhao nhao là kẻ đào ngũ. Nhưng có mấy ai trong chúng ta trở thành bậc thầy? Sự lờ lững, quyến rũ của người với người trong cuộc đối thoại triển miên của thế giới chữ nghĩa vẫn là mối ám ảnh của con người đứng vững bằng băng đen và những khuôn mặt thân yêu gần gũi:

Nhật ký hữu văn chương
Đạo danh hà sở mộ
Đa tạ chư thiếu niên
Luyến ngữ độc yên tha.

Lm cuối cùng này tôi gửi lại cho M.

HUYNH PHAN ANH những rung động sau cùng

B UỔI tối hôm qua, tôi đã bắt đầu soạn mở sách vở cùng những tài liệu cần thiết cho công việc dạy học của mình trong niên học mới tới đây. Những quyển sách giáo khoa long bìa những bài soạn viết tay nhàu nát, tất cả đổ nát ra một vế cũ kỹ, lồi thoi, buồn bã. Đối với tôi dường như chúng không còn tác dụng gì ngoài việc nhắc nhở, gọi lại một đoạn đời đã qua, vô vị và nhàm chán, làm nên từ những khuôn khổ, những tập quán quen thuộc: đoạn đời của người đi dạy học. Thời gian thấm thoát. Bảy tám năm rồi, còn gì nữa. Mỗi ngày nào còn chán ướt chân ráo, hăm hở gia nhập vào giảng đường rộng lớn với tờ sự vụ lộn trong tay, với bao niềm tin cậy cùng mộng ước tươi thắm của tuổi trẻ. Tôi không ngăn ngại thú thật tâm hồn mình thuở đó: còn ngút thom sách vở nhà trường còn rộn ràng với bao nhiêu lý tưởng và giá trị tốt lành còn hồn nhiên tin tưởng ở số vốn liếng tinh thần của mình mai đây sẽ góp phần làm đẹp đời sống. Tôi nghĩ những người bạn ngày đó của tôi, những người bạn cùng hăm hở vào đời với nghề dạy học như tôi, có lẽ họ cũng không xa lạ gì với tâm hồn đó, có lẽ họ cũng cùng một niềm tin như tôi, niềm tin tuy có khiêm nhường nhưng mạnh mẽ vô song: tin ở sức mạnh của ngôi trường, tin ở vai trò của lớp học trong việc cống hiến cho đời sống, cho xã hội một cái gì tốt đẹp hơn. Còn nhớ một người nào đó đã nói: tương lai bắt đầu từ lớp học. Tôi vẫn tự coi mình có nhiều may mắn được khép mình trong « nhà t » em ai đó trong suốt thời tuổi nhỏ của mình. Và tôi sung sướng nghĩ mình sẽ còn mãi mãi tới lui nơi đó dù trong một vai trò nào, sung sướng nghĩ đời mình sẽ được gắn liền với nó. Tôi đã được toại nguyện trong ước muốn đơn sơ đó, nghề nghiệp đã đưa tôi đón nhiều mái trường khác nhau dưới nhiều bầu trời khác nhau. Tôi đã vượt vào nhiều lớp học. Tôi đã tiếp xúc, gần gũi bởi nhiều tâm hồn trẻ tìm đến tôi, hẹn hò với tôi trong khoảng không gian, bé nhỏ và thân mật, nồng nàn mùi phấn mực cùng sách vở học trò. Tôi vẫn sống với nghề nghiệp, với những công việc cố hữu của mình, một cách nào đó trung thành với giấc mơ ngày nào khi tâm hồn đang độ nhóm lửa. Có thể tôi đã được chút thành công bên cạnh những nỗi vui buồn của nghề nghiệp. Nhưng tôi tự hỏi, không biết tôi có còn trung thành với chính niềm tin của giai đoạn vào đời, nhập cuộc. Tôi tự hỏi như thế vào buổi tối hôm qua, khi lục lạo, sắp xếp từng quyển sách trong phòng, chuẩn bị cho ngày khai trường sắp tới. Tôi tự hỏi như thế khi đang ngồi viết những dòng này trong viễn tượng của một niên học sắp sửa bắt đầu không phải với những hứa hẹn êm đềm mà với những bóng tối đang rình rập đâu đây. Tôi vẫn tự hỏi như thế trong những tiếng động ngày một trở nên gay gắt của đời sống dưới kia — ngoài đường phố, trong đám đông, giữa lòn đoi — những tiếng động ngày một giục giã mọi người rời khỏi những bức tường chật hẹp, rời khỏi những sách vở không sinh khí, gia nhập vào một môi trường rộng lớn hơn, sinh động hơn trong đó đời sống và cái chết không ngừng lên tiếng. Vâng từ bao nhiêu năm nay, tôi vẫn không ngừng tự hỏi như thế, câu hỏi thì thầm và cay đắng không ngừng thốt lên trong những hồi « trống trận » nổi lên từ mọi phía. Phải chăng niềm tin đó, kể cả niềm tin đó, đã chỉ còn là một ảo tưởng, lãng mạn và lồi thoi, không tìm được chỗ dung thân trong một

thực tế nát tan hải hùng. Buồn thay cho sự tan vỡ của một niềm tin. Buồn thay cho sự tan vỡ của một ảo tưởng. Trong cái xã hội thân yêu mà chúng ta đang sống, bao nhiêu góa phụ đã bắt đầu lung lay, bao nhiêu trật tự đã bắt đầu đổ vỡ. Làn sao ta có thể sống như mọi sự vẫn bình yên đầu vào đó. Và mỗi khi bước vào lớp học, liệu tôi còn có thể tiếp tục tin vào những trật tự, những giá trị mà chính tôi là kẻ phát ngôn, liệu tôi còn có thể tiếp tục tin vào chính những ngôn ngữ của mình — tin và nhai danh: niềm tin đó kêu gọi kẻ khác cùng tin với mình. Tôi phải chọn lựa: hoặc tôi phải đặt lại vấn đề, hoặc tôi chịu bịt tai nhắm mắt trước những đổi thay tàn bạo của cuộc đời. Tôi biết mình phải chọn lựa, đồng thời biết rằng điều đó không dễ dàng lắm đâu.

Tôi vừa mới tiễn đưa em trở về đơn vị tác chiến của nó tại một vùng đất xa xôi ở cuối miền đất nước. Biết bao nhiêu đứa con trai khác cùng lứa tuổi với em tôi sẽ không còn dịp cắp sách bước vào lớp học (hay giảng đường) vào mùa khai giảng năm nay. Họ đã ra đi, gia nhập vào cuộc đời, trường học lớn lao và bất ngạt không cùng. Họ ra đi, không tiếc thương gì những khoảng trống để lại. Họ ra đi, tìm kiếm những bài học bằng máu và nước mắt những bài học không hề thấy giữa bốn bức tường của lớp học hoặc trên những trang sách khô cạn nhựa đời. Có bao nhiêu người vắng mặt trong ngày tựu trường năm nay, và còn bao nhiêu người nữa trong những ngày sắp tới. Đối với tôi ngày khai trường dường như chỉ còn là một cơ hội để kiểm điểm những ai còn lại những tâm hồn nào đã ra đi, giá từ lớp học quay lưng trước những giáo điều ru ngủ, giả dối. Họ đi đâu? Họ đi tìm những bài học quý báu hơn, nhiều sinh khí hơn, thật hơn: những bài học của chính sự thật: những bài học trên khắp các ngã đường của cuộc sống. Tôi đã gặp lại những tâm hồn đó, nghe họ nhắc nhở về thời kỳ vàng son còn giam mình trong lớp học, còn hồn nhiên bay nhảy trong một góc thiên đường bình yên đã thuộc về quá khứ, đã mất trong quá khứ. Với tôi, góc thiên đường đó chưa bao giờ hên muộn và vô nghĩa hơn trước sự thật ở bên ngoài nó, sự thật lăm lay mắt, lăm đục tai, lăm xây xát thật da, sự thật làm họ thẹn những tên lính có nhiệm vụ canh giữ thiên đường.

Tôi đã nghe nói nhiều tới những lần sống của tuổi trẻ hiện đại — những lần sống mới, tên gọi đã trở thành quen thuộc — những lần sống ngày một dạt trong những nhịp điệu phá phách gay gắt và tàn bạo của chúng. Tuổi trẻ nổi loạn. Tuổi trẻ bất mãn. Tuổi trẻ khát sống. Nó đòi bẻ gãy tất cả mọi khuôn thước lạc hậu để được tự do tuyệt đối. Và để bắt đầu, có lẽ những khuôn thước của nhà trường, thứ thành trì kiên cố của tập quán và truyền thống cần được phá vỡ trước tiên. Tôi nhớ đã đọc, trên một số báo L'EXPRESSION năm rồi, tin một nhóm sinh viên cực tả Pháp đã tròng một cái thùng rác vào đầu vị giáo sư khoa trường của họ trong những ngày biến động tại đại học IVAN FERRE. Phải chăng đó là trường hợp điển hình, phản họa nên khuôn mặt của thời đại mới, thời đại trong đó ngôi trường không còn là một hình ảnh thiêng liêng, ông thầy không còn chỗ đứng.

Chỗ đứng của ông thầy?

Tôi không thấy câu hỏi có một tầm quan trọng nào đáng kể khi bước vào lớp học sáng hôm nay với những rung động còn sót lại trong tôi, những rung động sau cùng, tôi nghĩ.

HUYNH PHAN ANH

Tuyển làng văn nghệ

(theo trang 16)

nư Ban Quản Trị Hợp Tác Xã nghĩ đến số em còn lại rất tha thiết mong muốn đất có nhà nhưng vì tình trạng tài chính eo hẹp nên Ban Quản Trị cũng đã cố gắng lần chót thương lượng với chủ đất xin hạn thêm 25 ngày (đến ngày 15-10-71) và để anh em còn lại đóng trước 70 000 đồng tiền đất mà thời nhưng vẫn được lập thủ tục đoạn để có điều kiện xin vay tiền xây cất. Quyết này sẽ được thông báo trên tuần báo Khởi sinh số 125 và thông cáo ngày 30-10-71. ngày 15/10 Ban Quản Trị không thể chờ đợi nữa và sẽ xúc tiến ngay mọi thủ tục để thực hiện làng VNSQĐ dù số đơn vị gia cư có ít hơn dự lúc ban đầu.

Đồng thời ngoài việc Hội sẽ lo lập thủ tục xin 300.000 đ cho mỗi đơn vị gia cư để xây cất của Cục Gia cư, Hội cũng đang xin vay thêm tiền Quỹ Tiết kiệm Quân đội để khi xây cất anh em phải đóng góp gì thêm hoặc chỉ đóng một số tối thiểu nào đó mà thời tùy theo loại nhà mà muốn xây cất (Văn thư ngày 22-9-71 của hội VNSQĐ gửi Bộ Quốc Phòng mà bản sao có niêm tại trụ sở 7a Nguyễn Du Saigon).

Tiếp theo, tác giả có đề cập đến việc muốn rút cọc lại (20.000 đ.) gặp khó khăn. Điều đó đúng, lý do rất dễ hiểu là tiền đặt cọc mua đất của anh em thì phải Đặt Cọc cho chủ đất để giữ đất. Hội đâu có lưu giữ tiền cọc (muốn xem tài vụ kế toán về đặt cọc, xin đến văn phòng 72 Nguyễn Du). Do đó Hội không thể rút bớt tiền đã đóng cho chủ đất khi ký giao kèo nhận mua và trong khi công việc đang tiến hành và có sự ngưng bặt cũng như bốn phần thì hành nghiêm chỉnh cam kết chung giữa Hội và chủ đất.

Như vậy, chỉ sau khi Ban Quản Trị đã kết sổ và viên đã đóng đủ tiền đất và giải quyết dứt khoát với chủ đất rồi Ban Quản Trị mới có thể quyết định được thể thức trả lại tiền cọc cho anh em xã viên nào muốn rút ra khỏi tổ chức làng VNSQĐ.

Ban Chấp Hành Hội VNSQĐ cũng như Ban Quản Trị Hợp tác xã Kiến ốc VNSQĐ thừa hiểu ngay trong xã hội hiện tại của chúng ta khi muốn thực hiện một công việc gì có ích lợi chung dù nhỏ cũng bao nhiêu thiện chí và tâm huyết cũng không thể tránh được vài sự hiểu lầm hoặc bị chỉ trích nên đã thảo luận nhiều lần trước khi quyết nghị xúc tiến việc thành lập làng VNSQĐ và anh em cũng đã đồng ý sẵn sàng chấp nhận những khó khăn trở ngại, miễn sao có thể thực hiện được một công việc có ích lợi cụ thể cho anh em VNSQĐ chung một hoàn cảnh; Hội cũng như Ban Quản Trị cương quyết vượt mọi khó khăn để thực hiện cho bằng được làng VNSQĐ và kết quả sau này sẽ chứng minh thiện chí của mình.

Chúng tôi cũng mong rằng những lời chỉ trích của một số anh em nào đó chỉ có tính cách xây dựng nên chỉ trích đúng và cho là hiểu lầm nếu chỉ trích sai mà thôi chứ không có một ác ý gì làm tổn thương người đứng mũi chịu sào để lo công việc chung (cũng xin nhắc lại rằng Ban Chấp hành hội là do Đại hội VNSQĐ đề cử và bầu ra Ban Quản trị Hợp tác xã cũng do Đại hội HTX đề cử và bầu ra để gánh vác việc chung, chứ cá nhân các anh em không ai ứng cử hoặc dành lãnh 1 nhiệm vụ nào).

Chúng tôi kết thúc bài minh xác này với niềm tin tưởng nơi sự thông cảm và giúp đỡ chân thành của toàn thể anh em hội viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và xã viên Hợp tác xã Kiến ốc VNSQĐ và riêng đối với tác giả bài Tập ghi lại trên nếu có tình thân xây dựng, xin mời đến trụ sở 72 Nguyễn Du để biết rõ thêm các chi tiết và tác giả cần tìm hiểu liên quan đến "Chuyện làng Văn nghệ QĐ".

BAN CHẤP HÀNH HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI VÀ BAN QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC

Mặc Tạp ghi, báo Tiền Tuyến

Phần thứ hai : NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

Bởi vì chính những hiện thể mới cung cấp cho nền cái nội dung của nó mới tạo điều kiện cho nền hiện hữu, mới đủ sức lấp đầy cái khả tính dung nạp vốn là yếu tính của nền : Nền chỉ hiện hữu nếu vật cũng hiện hữu đồng thời trên bề mặt nó. Trong ý nghĩa đó cái Nền Trắng cần bản triết để trong chỗ kỷ cương của thế giới thơ Hàn Mặc Tử thực ra chỉ hiện hữu như một cách nói, một cách nhìn mà thôi. Bởi vì như sẽ thấy, để tránh khỏi bị sa đọa xuống thành một cái có hiện hữu vô lý do nhất, cái nền đó vẫn phải đòi hỏi một hiện thể nào đó, những hiện thể nào đó đến để cùng cộng tác chung với nó trong một sự mạng duy nhất quan trọng ở đây : sự mạng chuyển chở, bày tỏ và bộc lộ tiếng nói của thi sĩ, ngôn ngữ của thơ. Tất nhiên những hiện thể được kêu gọi đến trong mức độ tối hậu này, trong trình độ căng thẳng quyết liệt nhất, trong lần cuối cùng dứt khoát này không thể là những hiện thể quen thuộc và tầm thường như những sự vật hay những quang cảnh đã lần lượt bị giảm lược hết như trên đã thấy, mà trái lại bấy giờ ấy là một hiện thể duy nhất còn lại sau cùng, là một hiện thể tối cần thiết được trang trọng cho phép xuất hiện trên cái Nền Trắng căn bản của vũ trụ : chính là hiện thể của thi sĩ. Hay nói cách khác ấy là tất cả những hiện thể thiết yếu kết hợp lại kết dệt vóc dáng của thi sĩ và hiện hữu của thi sĩ :

« Xin tha thứ những câu thơ tội lỗi

Của bàn tay thi sĩ lê lên trống

Trong bao đêm xao xuyến vũng sông Hằng »

Thấy không ? Bấy giờ cái Nền Trắng toàn triệt : đó hiện ra trước mắt chẳng khác gì một trang giấy trắng trên đó chính bàn tay của thi sĩ sẽ mạnh bạo kẻ lên những nét đậm nhạt trong tấm chân dung mình, điểm lên đó những chấm son, vẽ nên những đường hằn hay viết nên những chữ — tất cả, cùng góp chung lại tạo nên hình dạng và vóc dáng nhà thơ : *Tĩnh đến lên giấy trắng : ý tôi bỗng rung rung và động lại đầu như trắng động ở dưới cầu* » (CGMT, tr : 48). Cái hiện diện nhất rõ nét đó chính là những gì đã góp phần cụ thể tạo nên thơ và trực tiếp, đưa thơ đến người đọc : ấy là những câu thơ, những vần thơ, những bài thơ, ấy là những chữ. Mà chữ là gì nếu không phải là cái gì đã đã góp phần quyết định nên hiện hữu của một tác giả trước mắt người đọc (đọc tác phẩm : đọc những chữ trong một cuốn sách trước hết) một cách thực tế, trực tiếp và cụ thể nhất. Nhất là khi đó là một thứ chữ đặc biệt của thi sĩ nghĩa là thứ chữ vốn có curvature phần nào trong nó chính định mệnh của người viết ra nó, một thứ chữ có dính lưu đến sự sống chết của những đời người, thứ chữ có quan hệ mật thiết gần gũi với hạnh phúc lẫn nỗi khổ đau, hy vọng lẫn tuyệt vọng của đời người, là những chữ thoát ra những hơi thở, thơm mùi máu và mẩn mà nước mắt, là những chữ có hồn hay như Thánh Thần nói, ấy là những chữ *thương tâm* : « Trong thơ Đường, mỗi khi dùng chữ « Thú » tất dùng chữ « Mộ » để đối với « Thu ». Thu là buổi chiều của năm, chiều là mùa thu của ngày. Đó đều là những chữ *thương tâm* » (5).

Những chữ : Chắc chắn chữ không phải là người nhưng chữ chính đích thực là ngôn ngữ của tác giả, ngôn ngữ của Văn chương, ngôn ngữ của thơ : Chữ là cái gì nòng cốt tạo nên ngôn ngữ của tác phẩm một cách tiên thiên. Và khi nói đến một người một nhân vật nào đó trong tư cách một tác giả Văn chương thì chính cái ngôn ngữ của tác phẩm đã quyết định phần chính vóc dáng và giá trị tác giả nó. Trong trường hợp ở đây thì chính ngôn ngữ thơ đã làm thi sĩ hiện hữu một cách đậm đà hơn cả vị ngôn ngữ thơ đó đưa đến nhà thơ đó, ngôn ngữ thơ đó làm nên nhà thơ đó và ngôn ngữ thơ đó chính là nhà thơ đó vậy — trước mắt người đọc chúng ta (đang miên man đọc thơ của ông, mà không cần biết, không cần để ý đến gì hết ngoài những câu thơ, bài thơ).

Bởi thế, kết luận tối hậu, cái gì còn lại cuối

CAO HUY K HANH



HÀN MẶC TỬ THƠ TRẮNG

cùng, cái gì còn được trông thấy rõ nét sau cùng, cái gì còn in hình nổi bật lên trên hết thấy — cái hiện thể bất diệt trong tác phẩm mà không có một cái gì có thể xóa bỏ hay tiêu hủy được (kể cả màu Trắng) trên cái Mền Trắng bao la vô hạn đó chính là : Hiện Hữu Hàn Mặc Tử.

Hàn Mặc Tử là người chuyên môn chỉ nhìn thấy trước mắt mình một màu Trắng, nhìn mãi mãi một màu Trắng vô cùng diệu vợi. Đó cũng đồng thời là màu của ánh sáng nên có thể nói nhà thơ là người luôn luôn hướng cái nhìn của mình về phía có ánh sáng để cuối cùng chỉ nhìn thấy có một mình ánh sáng và ánh sáng mà thôi. Trong khi đó thử hỏi ánh sáng là gì ? Câu trả lời giản dị nhất : Ánh sáng chính là cái giúp người ta nhìn thấy sự vật, là điều kiện tiên quyết để tạo nên sự nhìn, là cái nền tảng đưa cái nhìn đến chỗ khả hữu, Nghĩa là nhờ có ánh sáng người ta mới thực hiện được cái nhìn của mình trong thế giới vậy quanh hần. Vậy ánh sáng là nền tảng tiên quyết của sự nhìn. Vậy mà khi Hàn Mặc Tử nhìn thì đã lại nhìn ngay chính Ánh Sáng tức là nhìn ngay tận nơi căn cơ cội nguồn đã cho phép nhìn — tức là thực hiện sự nhìn về chính cái nền tảng cốt yếu đã mang lại cho chính nó sự khả hữu. Nói vắn tắt trường hợp Hàn Mặc Tử, đó là một cách nhìn về chính nền tảng của cái nhìn. Đó mới chính là điều khá đặc biệt kỳ lạ để khai mở những viễn tượng lớn.

Ánh sáng là nền tảng của sự nhìn nên giả thử vì một lý do nào đó nếu thế giới không có ánh sáng, nếu thế gian này đánh mất ánh sáng nếu vũ trụ này tắt nguồn ánh sáng có lẽ khi đó sự nhìn, cái nhìn cụ thể và trực tiếp bắt buộc phải chấm dứt vai trò của nó trong hoạt động như nhận cảm xúc của con người, ngừng hiện hữu trên gương mặt loài người, từ đời mắt chúng ta đối diện trước sự vật và toàn thể những hiện thể khả thể hiện diện trong thế giới. Đó sẽ là giờ phút mà Bóng Tối khởi sự lên tiếng ám u trên toàn cõi thế gian này bằng thứ tiếng nói của riêng nó.

(5) Trần Trọng San ! Thơ Đường, tập 2. Tác giả XL, Saigon, 1962, tr. 93

Đã phát hành toàn quốc :

vào thượng tuần tháng 10-1971

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUỲNH

Bìa của NGUYỄN-TRUNG

• Cơ sở Ý THỨC xuất bản

Nhà sách HÀM THỤ tổng phát hành.

Hãng nước đá

KIM-SA

- ① SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ TRONG NHƯ TUYẾT.
- ② RẤT HỢP VỆ SINH.

SA TÂN XUÂN

SADEC

HIỆP-THÀNH

- ★ CÔNG TY VẬN TẢI ĐƯỜNG.

Văn phòng : 31/151 Cua lộ mé sông cầu bắc Vàm Cống.

LẤP VỎ — SADEC

- ② CUNG CẤP VẬT LIỆU KIẾN TRÚC VÀ PHÂN HÓA HỌC.

NGUYỄN-VĂN-THÂN

THƯƠNG GIA

Quận Lấp Vò

SADEC

LIÊN-THÀNH

Sản xuất và cung cấp các loại gạch ngói

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

HÒA-THẠNH-CHAY

Buôn bán tạp hóa

150 Phan thanh Giản

SADEC

AN-HÒA

Chuyên sản xuất nước đá

Quận Kiên Thành

RẠCH GIÁ

NGUYỄN-KHƯƠNG

SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NHỊ NGUYÊN CHẤT
THƠM NGON VÀ GIÁ HẠ

QUẬN LẤP VỎ

SADEC

Hãng nước đá

DŨ-ĐỨC

SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ HỢP VỆ SINH

QUẬN KIÊN TÂN

RẠCH GIÁ

TẠ-MỸ

THƯƠNG GIA

Xã Dương Đông

PHỐ QUỐC

HÒA-AN

Sản xuất và cung cấp các loại gạch ngói

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

BÙI-VĂN-THUỘC

THƯƠNG GIA

61, Bến Bạch Đằng

RẠCH GIÁ

CỬU-LONG

Chuyên sản xuất nước đá

Quận Hà Tiên

RẠCH GIÁ

CHUYỆN LÀNG VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

TS: Trong mục « Tạp ghi » trên Nhật báo Tiền Tuyến số ra ngày 5-10-71, tác giả Nhân chứng thời đại có viết một bài về « CHUYỆN LÀNG VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ».

Nhận thấy tác giả đã không « nắm vững được nội dung » Khi đề cập đến Làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và cũng đề « Anh em xã viên khởi hoang, Ban Quản Trị Hội Tác Xã đã gửi đến nhật báo Tiền Tuyến một bài « minh xác » về câu chuyện Làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và đồng thời cho đăng trên Khởi Hành đề Anh em xã viên tường Lãm.

TRONG mục, số báo ra ngày 5-10-71 có đăng một bài của tác giả ghi danh là « Nhân chứng thời đại » đề cập đến làng Văn nghệ Quân Đội. Nội dung bài tạp ghi cho thấy rằng tác giả có thể không phải là hội viên hội VNSQĐ, xã viên của Hợp Tác Xã Kiến Ốc VNSQĐ. Nếu tác giả là hội viên hơn nữa là xã viên mà trước khi nói chuyện làng VNSQĐ lại không kiểm chứng lại các tài liệu của hợp tác xã và cũng không tham dự Đại hội thành lập Hợp tác xã ngày 6-8-71 tại trụ sở 72 Nguyễn Du là một điều đáng ngạc nhiên. Bởi lẽ tác giả không hiểu rõ chi tiết nội vụ nên các sự kiện trong bài Tạp ghi đã không xác thực nếu không muốn nói là vu vơ, vô trách nhiệm và có ác ý.

Ban Chấp Hành Hội VNSQĐ cũng như Ban Quản trị Hợp tác xã VNSQĐ xin minh xác rõ ràng để tránh hiểu lầm cũng như bức mình của anh em hội viên, xã viên nhiều thiện chí xây dựng.

Bài Tạp ghi trước hết phát biểu rằng: « điều kiện để có 1 căn nhà trong các làng VNSQĐ cũng dễ thật, Hội viên chỉ đóng 22.000đ (2.000đ cho việc nhập Hội và 20.000đ cho tiền mua đất: 200 thước vuông ».

Không biết tác giả căn cứ vào đâu để khẳng định như vậy? Thông cáo đề ngày 11-5-71 của Hội liên hệ đến việc này có ghi rõ nguyên văn như sau: « Thời hạn ghi danh và Đóng Tiền Cọc mua đất trước (20.000đ) ». Kể từ hôm nay đến hết ngày 30-5-71 ». Lời lẽ rõ ràng như vậy, trên giấy trắng mực đen, phổ biến rộng rãi cho toàn thể hội viên, niêm yết tại trụ sở, đọc trên đài phát thanh quân đội, đăng trên tuần báo Khởi Hành... mà tác giả còn hiểu lầm ra là « 20.000đ để mua 200 thước vuông đất » thì lạ thật. Tiền đặt cọc lại hiểu ra là Tổng số Tiền để mua đất thật là khác xa một trời một vực. Hơn nữa tác giả bài Tạp ghi lại còn muốn hiểu rộng thêm nữa ngoài chuyện đất còn cả chuyện với số tiền đó có ngay 1 căn nhà trong làng VNSQĐ (???) Thông cáo nào, văn kiện nào, của Hội VNSQĐ nói như thế, xin tác giả vui lòng kiểm chứng lại đùm.

Hơn nữa sự kiện chỉ bỏ ra 20.000đ mà mua được một phần đất 200 thước vuông là một chuyện khôi hài không thể tưởng tượng được. Trừ phi có chiếc đĩa thần biến 20.000đ thành 200.000đ. Ấy thế mà tác giả cứ gán ghép cho Hội VNSQĐ đấy, muốn với 20.000đ làm thế nào Hội phải xoay sở cho anh em có 200 thước vuông đất và một căn nhà (!)

Cũng xin nhắc thêm là trong Thông cáo ngày 11-5-71 nói trên có ghi rõ câu: « Yêu cầu anh em hội viên nào đủ điều kiện ghi trên muốn gia nhập làng VNSQĐ xin đến Liên Lạc Trực Tiếp ngay tại trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon, buổi sáng từ 9 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 16 giờ đến 17 giờ để Biết Chi Tiết, ghi danh và Đóng Tiền Cọc mua đất ».

Như vậy, rõ ràng mọi chi tiết không thể ghi hết trong bài Tạp ghi. Lưu ý anh em nên trực tiếp đến trụ sở để được giải thích rõ ràng hơn nữa cần, trước khi quyết định gia nhập tổ chức làng VNSQĐ và đóng tiền cọc. Chúng tôi nghĩ rằng các anh em đã trực tiếp đến trụ sở ghi danh và hiểu thêm ít nhiều chi tiết trong số đó ít nhất đã hiểu rõ phần 20.000 đ. chỉ là tiền Đặt Cọc để mua đất mà thôi.

Trong Đại Hội thành lập Hợp tác xã Kiến Ốc VNSQĐ ngày 6-8-71 tại trụ sở 72 Nguyễn Du mà tất cả anh em đã ghi danh đợt I đều được mời tham dự, Ủy ban Đặc trách làng VNSQĐ cũng đã tường trình đầy đủ trước Đại hội các điểm cần thiết của việc thực hiện làng VNSQĐ và đặc biệt lưu ý đến giá cả I thước đất là bao nhiêu, một đơn vị gia cư là bao nhiêu thước vuông và tổng số tiền mà mỗi xã viên phải đóng sau Đại hội là bao nhiêu để mua đứt phần đất của mình. Như vậy số tiền 160.000đ phải đóng cho mỗi đơn vị gia cư đã được thông báo minh bạch trước Đại hội và anh em cũng đã hiểu rõ không có ai thắc mắc gì. Sau đó Hội đã phổ biến Thông cáo ngày 10-8-71 để thông báo diễn tiến Đại hội, kết quả cũng như các quyết định của Đại hội (trong đó có ghi rõ mục đóng 160.000đ để anh em nào bận công tác không tham dự Đại hội được biết để đóng tiền). Việc đóng tiền này để mua đất (lập thủ tục đoạn mãi) là 1 trong những điều kiện tiên quyết để có thể lập hồ sơ xin vay tiền của Cơ quan in dựng để xây cất. Có bằng khoán đất mới có thể xin vay tiền xây cất được.

Để chấm dứt những dẫn chứng lòng thông trên đây, xin khẳng định rằng: Hội VNSQĐ không bao giờ phổ biến 1 văn kiện nào ghi điều khoản để ràng buộc cách khởi hải như tác giả bài báo đã nói là điều kiện muốn có một căn nhà chỉ cần đóng 22.000đ.

Tất cả diễn khoản quan trọng liên hệ đến việc thực hiện làng VNSQĐ đều đã được trình bày trong Đại hội thành lập Hợp tác xã ngày 6-8-71 tại 72 Nguyễn Du và cũng có ghi trong 2 thông cáo ngày 11-5-71 và 10-8-71. Nếu anh em nào không có sẵn 2 thông cáo đó trước mắt mà chỉ nhớ loang loạng muốn kiểm chứng lại: In đến Văn phòng 72 Nguyễn Du Saigon trong giờ hành chính.

Để chứng minh thêm rõ ràng hơn là không thể có sự hiểu lầm vì hiện nay đa số anh em xã viên dù có hay không tham dự Đại hội cũng đã đóng đủ tiền đất kịp ngày ấn định (20-9-71). Đáng lẽ theo nguyên tắc thì Ban Quản trị đã khóa sổ để lo xúc tiến việc thực hiện làng ngay cho những anh em đã đóng đủ tiền đất, vì vì số anh em này cũng đủ để có thể lập làng rồi nhưng Ban Chấp Hành

xem tiếp trang 14

KÝ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HƯNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HƯNG-ĐẠO)

— 0 —

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng:

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- HUYỀN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nông hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo